|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Hà Nội, ngày tháng năm 2025* |

**BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý, PHẢN BIỆN XÃ HỘI**

**Đối với Dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 03/2019/NĐ-CP ngày 04/01/2019 của Chính phủ**

**về hoạt động viễn thám**

**Căn cứ** [Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Luat-ban-hanh-van-ban-quy-pham-phap-luat-2015-282382.aspx" \t "_blank) ngày 19 tháng 02 năm 2025, Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã tổ chức lấy ý kiến, phản biện xã hội đối với hồ sơ dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 03/2019/NĐ-CP ngày 04/01/2019 của Chính phủ về hoạt động viễn thám.

**1. Tổng số cơ quan, tổ chức, cá nhân đã gửi xin ý kiến: 78**

Trong đó:

- 15 bộ, CQ ngang bộ, CQ thuộc chính phủ.

- 63 địa phương.

**2. Tổng số ý kiến nhận được:**

Trong đó:

- 15 đơn vị có ý kiến:

8 Bộ (Bộ Công thương, Bộ KHCN, Bộ Nội Vụ, Bộ QP, Bộ QP\_Cục tác chiến Bộ Tổng TM, Bộ Tài chính, Bộ VH, TT&DL, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ VN),

07 địa phương (ĐắkLắk, Đồng Nai, Hưng Yên, Lạng Sơn, Nam Định, Phú Yên, Thừa thiên Huế)

- 31 đơn vị nhất trí với nội dung dự thảo: 01 Bộ (Bộ Y tế), 30 địa phương

Trên cơ sở ý kiến của các cơ quan, tổ chức, cá nhân, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã tổng hợp đầy đủ các ý kiến góp ý và giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý như sau:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN** | **CHỦ THỂ GÓP Ý, PHẢN BIỆN** | **NỘI DUNG GÓP Ý, PHẢN BIỆN** | **NỘI DUNG TIẾP THU,**  **GIẢI TRÌNH** |
| **Tờ trình** | **Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch** | Về sự cần thiết ban hành: Cơ quan chủ trì soạn thảo thuyết minh việc xây dựng dự thảo Nghị định này để thay thế Nghị định số 03/2019/NĐ-CP ngày 04/01/2019 của Chính phủ về hoạt động viễn thám (*Nghị định số 03/2019/NĐ-CP)*. Do vậy, đề nghị cơ quan chủ trì bổ sung đánh giá sự cần thiết xây dựng Nghị định mới thay thế Nghị định số 03/2019/NĐ-CP để bảo đảm quy định tại khoản 4 Điều 8 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 *“4. Ban hành văn bản quy phạm pháp luật thay thế văn bản quy phạm pháp luật hiện hành thuộc một trong các trường hợp sau đây: a) Thay đổi cơ bản chính sách, phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng; b) Sửa đổi, bổ sung về nội dung* *quá một phần hai tổng số điều.”*. | Đã tiếp thu và bổ sung vào mục 2. Cơ sở thực tiễn tại Tờ trình Chính phủ với lý do số điều thay đổi, bổ sung quá một phần hai tổng số điều của Nghị định số 03/2019/NĐ-CP |
| Về thể thức, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, thực hiện theo Mẫu số 02 Phụ lục IV Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật: + Chỉnh sửa lại nội dung mở đầu dự thảo Tờ trình Chính phủ như sau *“**Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Chương trình công tác năm 2025 của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và Môi trường kính trình Chính phủ dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 03/2019/NĐ-CP ngày 04/01/2019 của Chính phủ về hoạt động viễn thám như sau:”*.  + Tại tên gọi của mục I, mục II, mục III, mục IV, mục V đề nghị sửa cụm từ *“DỰ THẢO VĂN BẢN”* thành *“DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH”*. | - Đã tiếp thu và chỉnh sửa tại Tờ trình Chính phủ.  - Đã tiếp thu và chỉnh sửa tại Tờ trình Chính phủ |
| **Bộ Tài chính** | Tại Quyết định số 150/QĐ-TTg ngày 06/01/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình công tác năm 2025 của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài nguyên và Môi trường (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) được giao xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 03/2019/NĐ-CP của Chính phủ về hoạt động viễn thám (sau đây gọi là Nghị định số 03/2019/NĐ-CP). Tuy nhiên, Bộ Nông nghiệp và Môi trường dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 03/2019/NĐ-CP, thay vì xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung. Do đó, đề nghị Bộ Nông nghiệp và Môi trường nêu rõ căn cứ pháp lý, cơ sở thực tiễn thực hiện xây dựng Nghị định thay thế nêu trên. | Tiếp thu, bổ sung làm rõ căn cứ pháp lý, cơ sở thực tiễn thực hiện xây dựng Nghị định thay thế trong Tờ trình Chính phủ |
| **Căn cứ pháp lý** | **Bộ Nội Vụ** | Đề nghị bỏ cụm từ “sửa đổi” và sửa lại như sau: “Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025”, vì Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 65/2025/QH15 hết hiệu lực từ ngày16/6/2025, được thay thế bởi Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16/6/2025. | - Đã tiếp thu và chỉnh sửa tại dự thảo Nghị định |
| **Tỉnh ĐăkLăk** | Về phần căn cứ pháp lý đề nghị bổ sung thêm **“Luật Bảo vệ môi trường năm 2020”**. Do hoạt động viễn thám là công cụ quan trọng trong giám sát môi trường, phục vụ các hoạt động cảnh báo, quan trắc và bảo vệ môi trường. | Đề nghị giữ nguyên như dự thảo do viễn thám sẽ được ứng dụng cho tất cả ngành, lĩnh vực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh. |
| **Các nội dung liên quan đến nhiệm vụ giao cho Bộ KHCN** | **Bộ Khoa học và công nghệ** | Khoản 3 Điều 9, khoản 4 Điều 13, khoản 1 và 2 Điều 41 quy định: (1) Tổ chức, cá nhân khi triển khai mới các hệ thống vô tuyến điện có khả năng ảnh hưởng tới hành lang bảo vệ công trình hạ tầng thu nhận dữ liệu viễn thám cần bảo đảm không được gây nhiễu có hại cho các trạm điều khiển vệ tinh viễn thám, trạm thu dữ liệu viễn thám; (2) Bộ KHCN quy định về bảo vệ tần số đối với công trình hạ tầng thu nhận dữ liệu viễn thám; cấp giấy phép hoạt động của vệ tinh viễn thám trước khi phóng lên quỹ đạo.  Bộ KHCN đề xuất không đưa vào dự thảo Nghị định. Lý do:  - Theo quy định của Luật Tần số vô tuyến điện, vệ tinh viễn thám và trạm điều khiển vệ tinh viễn thám chỉ được sử dụng khi có giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện (Điều 16), trạm thu dữ liệu viễn thám được miễn cấp giấy phép (hoạt động trên nguyên tắc không được gây nhiễu, không được bảo vệ khỏi nhiễu có hại), trừ trường hợp cần được bảo vệ khỏi nhiễu có hại thì phải có giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện. Thẩm quyền, trình tự, thủ tục cấp giấy phép đã được quy định đầy đủ tại Nghị định 63/2023/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện.  - Luật Tần số vô tuyến điện cũng đã quy định các tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện có quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền giải quyết nhiễu có hại (Điều 28), quy định biện pháp hạn chế nhiễu có hại (Điều 37), nguyên tắc và trình tự xử lý nhiễu có hại (Điều 38, 39) nhằm bảo đảm hoạt động ổn định của tất cả các hệ thống thông tin vô tuyến điện.  Vì vậy quy định như tại dự thảo Nghị định là không cần thiết và chưa phù hợp với Luật Tần số vô tuyến điện. | - Tiếp thu và bỏ khoản 3 Điều 9,  - Đề nghị giữ nguyên khoản 4 Điều 13 vì tại khoản 2 Điều 10 dự thảo Nghị định đã quy định *“Khi lập kế hoạch xây dựng công trình hạ tầng thu nhận dữ liệu viễn thám độ phân giải cao và siêu cao, chủ đầu tư phải xin ý kiến bằng văn bản của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Khoa học và Công nghệ về vị trí đặt trạm, tần số, ứng dụng trước khi trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt”* do vậy các dựng công trình hạ tầng thu nhận dữ liệu viễn thám phải được bảo vệ tần số.  - Tiếp thu và bỏ Điều 41 tại dự thảo. |
| Khoản 3 Điều 41 và Điều 42 quy định Bộ KHCN thực hiện nhiệm vụ như các Bộ khác (xây dựng, quản lý, vận hành hệ thống thu nhận dữ liệu viễn thám thuộc phạm vi quản lý, báo cáo về tình hình hoạt động viễn thám thuộc phạm vi quản lý với Bộ Nông nghiệp và Môi trường...).  Bộ KHCN đề nghị Đơn vị soạn thảo làm rõ chỉ các Bộ có hệ thống thu nhận dữ liệu viễn thám mới thực hiện các nhiệm vụ này. | - Đã tiếp thu và bỏ Điều 41.  - Tên Điều 42 là “*Trách nhiệm của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ có liên quan*” như vậy chỉ bộ nào có liên quan mới phải thực hiện các nhiệm vụ được quy định tại điều này. |
| **Nội dung liên quan nguồn lực đảm bảo thực hiện chính sách** | **Bộ Tài chính** | Dự thảo Nghị định quy định nhiều nội dung sử dụng ngân sách nhà nước (như: khoản 6, khoản 7 Điều 4; khoản 1 Điều 10; khoản 6 Điều 11; khoản 1, khoản 5 Điều 17; khoản 7 Điều 42), trong đó có nhiều nội dung phát sinh mới so với Nghị định số 03/2019/NĐ-CP như: Dữ liệu dạng số viễn thám (khoản 7 Điều 3), các hoạt động phát triển ứng dụng trí tuệ nhân tạo, chuyển đổi số (khoản 3 Điều 7), quy định ngân sách trung ương đảm bảo cho việc mua tín hiệu viễn thám (khoản 6 Điều 11). Tuy nhiên, Bộ Nông nghiệp và Môi trường chưa đánh giá chi tiết, thuyết minh cụ thể tác động của chính sách, trong đó bao gồm tác động đến ngân sách nhà nước.  Do đó, đề nghị Bộ Nông nghiệp và Môi trường rà soát, lượng hóa cụ thể tác động của chính sách, trong đó bao gồm tác động đến ngân sách nhà nước hàng năm (theo phân cấp ngân sách hiện hành: ngân sách trung ương/ngân sách địa phương, chi đầu tư/chi thường xuyên); đảm bảo các chính sách đề xuất phù hợp nguyên tắc tại Nghị quyết số 23/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội về Kế hoạch tài chính quốc gia và vay, trả nợ công 5 năm giai đoạn 2021 - 2025: *“Không ban hành các chính sách, chế độ, các chương trình, đề án mới khi không cân đối được nguồn”*.  Đồng thời, đề nghị rà soát, phân định rõ nhiệm vụ của trung ương/địa phương làm cơ sở bố trí ngân sách theo phân cấp hiện hành. Theo đó, đề nghị kết cấu lại dự thảo Nghị định theo hướng: *Ngân sách nhà nước bố trí cho các hoạt động quản lý nhà nước về viễn thám theo phân cấp ngân sách hiện hành.* Ngoài ra, đề nghị phân cấp mạnh mẽ các nội dung quản lý nhà nước về viễn thám cho chính quyền địa phương theo định hướng chung; các nhiệm vụ sử dụng ngân sách trung ương đề nghị thuyết minh cụ thể cơ sở pháp lý, cơ sở thực tiễn; đảm bảo không thực hiện những nội dung địa phương có thể thực hiện. | - khoản 6, khoản 7 Điều 4: được giữ nguyên như Nghị định 03/2019/NĐ-CP;  - khoản 1 Điều 10: được giữ nguyên như Nghị định 03/2019/NĐ-CP;  - khoản 6 Điều 11: chi tiết hóa nguyên tắc chung quy định tại khoản 4 Điều 4 Nghị định số 03/2019/NĐ-CP  - khoản 1 Điều 17: được giữ nguyên như Nghị định 03/2019/NĐ-CP  - khoản 5 Điều 17 (chuyển thành khoản 4 trong dự thảo mới): chi tiết hóa nguyên tắc chung quy định tại khoản 4 Điều 4 Nghị định số 03/2019/NĐ-CP  - khoản 7 Điều 42: giữ nguyên như Nghị định 03/2019/NĐ-CP  - khoản 7 Điều 3: thực tế dữ liệu viễn thám bao gồm dữ liệu ảnh viễn thám (ví dụ: ảnh viễn thám VNRedsat1, SPOT6..), dữ liệu dạng số (ví dụ: dữ liệu đo cao vệ tinh, dữ liệu radar dạng số single look complex, dữ liệu hồng ngoại nhiệt,….). Dữ liệu dạng số viễn thám sẽ được quy định rõ trong các thông tư, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật  - khoản 3 Điều 7 : bổ sung thêm khoản này đảm bảo phù hợp Nghị quyết 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và tách biệt nghiên cứu thiết bị máy móc với nghiên cứ ứng dụng. |
| **Vấn đề chung** | **Bộ Tài chính** | Hoạt động viễn thám bao gồm nhiều nội dung: *Xây dựng và phát triển vệ tinh viễn thám; quản lý, vận hành, khai thác vệ tinh viễn thám; xây dựng công trình hạ tầng thu nhận dữ liệu viễn thám; vận hành, bảo trì công trình hạ tầng thu nhận dữ liệu viễn thám; cơ sở dữ liệu viễn thám…* Theo đó, đề nghị Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định cụ thể về trách nhiệm của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ trong các hoạt động viễn thám, tránh việc chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ, trong đó bao gồm các nhiệm vụ Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam (là cơ quan thuộc Chính phủ đang chủ trì triển khai một số dự án vệ tinh, trong đó có việc phóng vệ tinh lên quỹ đạo và cung cấp dữ liệu ảnh viễn thám miễn phí cho các bộ, cơ quan trung ương theo yêu cầu); rà soát, thống nhất các chính sách phát triển, đặc biệt về đầu tư, an ninh với các bộ, cơ quan ngang bộ để tránh vướng mắc giữa Nghị định mới và các chương trình, đề án khác.  Đồng thời, nghiên cứu quy định về thẩm quyền, trình tự xác định việc miễn phí khai thác dữ liệu viễn thám theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền. | Đã tiếp thu và rà soát, thống nhất các chính sách phát triển, đặc biệt về đầu tư, an ninh với các bộ, cơ quan ngang bộ để tránh vướng mắc giữa Nghị định mới và các chương trình, đề án khác. Dự thảo Nghị định đã quy định rõ trách nhiệm của các Bộ, ngành, địa phương tại các điều từ Điều 40 đến Điều 45. |
| **Bộ Khoa học và công nghệ** | Dự thảo Nghị định đã có nhiều cải tiến đáng kể, tạo hành lang pháp lý vững chắc cho sự phát triển của lĩnh vực viễn thám tại Việt Nam. Tuy nhiên, để đảm bảo tính đầy đủ và chặt chẽ về mặt pháp lý, đề xuất bổ sung thêm Luật Giao dịch điện tử số 20/2023/QH15 vào phần căn cứ của Nghị định. Nhằm đảm bảo tính liên thông pháp lý, hoạt động viễn thám trong bối cảnh chuyển đổi số ngày càng phát triển, các giao dịch được thực hiện bằng phương tiện điện tử (cung cấp, chia sẻ dữ liệu trực tuyến, báo cáo điện tử, phê duyệt điện tử, quản lý cơ sở dữ liệu số hóa…) và phục vụ quản lý nhà nước trên môi trường điện tử trong lĩnh vực viễn thám. | - Đã tiếp thu và bổ sung Luật Giao dịch điện tử số 20/2023/QH15 vào phần căn cứ của dự thảo Nghị định. |
| Ngày 12/6/2025 Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 1131/QĐ-TTg ban hành Danh mục công nghệ chiến lược và sản phẩm công nghệ chiến lược. Theo đó, có vệ tinh viễn thám thuộc Nhóm sản phẩm công nghệ chiến lược (công nghệ hàng không vũ trụ thuộc Nhóm Công nghệ chiến lược tại số thứ tự 11 của Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 1131/QĐ-TTg). Do đó, đề nghị xem xét bổ sung Quyết định số 1131/QĐ-TTg ngày 12/6/2025 trong Phụ lục (văn bản pháp luật có liên quan). | - Đã tiếp thu và bổ sung Quyết định số 1131/QĐ-TTg ngày 12/6/2025 vào Phụ lục của Báo cáo Tổng kết thi hành pháp luật. |
| Ngày 04/5/2025 Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 68-NQ/TW về phát triển kinh tế tư nhân, trong đó đã xác định: (1) đa dạng hoá, nâng cao hiệu quả các hình thức hợp tác giữa Nhà nước và khu vực kinh tế tư nhân, (2) tăng cường kết nối giữa các doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp tư nhân với doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp FDI. Do vậy, đề nghị xem xét rà soát trong Tờ trình Chính phủ, dự thảo Nghị định để thực hiện chủ trương tại Nghị quyết số 68-NQ/TW, tập trung thúc đẩy, khuyến khích triển khai các hình thức hợp tác với khu vực kinh tế tư nhân, tăng cường sự tham gia của doanh nghiệp tư nhân mang lại hiệu quả, lợi ích trong các hoạt động viễn thám. | - Đã tiếp thu và bổ sung Nghị quyết số 68-NQ/TW về phát triển kinh tế tư nhân vào mục 1. Cơ sở chính trị, pháp lý của Tờ trình Chính phủ.  - Việc thể chế hóa chủ trương tại Nghị quyết số 68-NQ/TW đã được thể hiện tại khoản 8 Điều 4, Điều 12, Điều 32, Điều 33. |
| Về bố cục và kết cấu: Đề nghị cần cân nhắc gom các điều có tính chất tương đồng để tránh trùng lặp (ví dụ: Điều 21 và Điều 22 có phần nội dung trùng nhau). | - Đã rà soát trên toàn bộ dự thảo; đối với Điều 21 và Điều 22, danh mục dữ liệu mở là một phần của danh mục dữ liệu viễn thám nên đề nghị giữ nguyên như dự thảo Nghị định. |
| Về thẩm quyền ban hành và nội dung quy định: Một số quy định vẫn mang tính mô tả, chưa thể hiện rõ trách nhiệm, quyền hạn, cơ chế phối hợp giữa các cơ quan (Ví dụ: tại Điều 40 nên quy định rõ trách nhiệm phối hợp và mức độ chia sẻ dữ liệu giữa các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực). | - Đã rà soát trên toàn bộ dự thảo; đối với Điều 40 có các nội dung về bảo mật, chia sẽ dữ liệu thì cần có các văn bản dưới Nghị định và cụ thể hóa để phù hợp với thực tiễn và sự thay đổi theo thời gian của hạ tầng thu nhận dữ liệu viễn thám tại Bộ Quốc phòng và Bộ Công an. |
| Tính khả thi trong thực hiện: Một số quy định cần được cụ thể hóa hơn để đảm bảo tính thực thi, đặc biệt các quy định liên quan đến dữ liệu mật, quy chuẩn kỹ thuật chuyên ngành, hành lang bảo vệ công trình (Điều 13), hoặc điều kiện để được phép khai thác thông tin viễn thám (Điều 28, Điều 29). | Đề nghị giữ nguyên như dự thảo Nghị định. Các quy định chi tiết như quy định liên quan đến dữ liệu mật, quy chuẩn kỹ thuật chuyên ngành, hành lang bảo vệ công trình (Điều 13), hoặc điều kiện để được phép khai thác thông tin viễn thám sẽ được ban hành dưới dạng thông tư chuyên ngành do Bộ Nông nghiệp và Môi trường và các Bộ, ngành có liên quan ban hành. |
| Tính thống nhất với Luật hiện hành: Cần rà soát kỹ để bảo đảm thống nhất với Luật Đo đạc và bản đồ, Luật Dữ liệu, Luật Tiếp cận thông tin, Luật Bảo vệ bí mật nhà nước và các Luật chuyên ngành khác (quốc phòng, môi trường...). | Tiếp thu ý kiến và cơ quan chủ trì soạn thảo đã rà soát đảm bảo tính thống nhất với Luật Đo đạc và bản đồ, Luật Dữ liệu, Luật Tiếp cận thông tin, Luật Bảo vệ bí mật nhà nước và các Luật chuyên ngành khác |
| Đề nghị nghiên cứu, bổ sung một số điều khoản liên quan đến quy định xử phạt hành chính hoặc dẫn chiếu sang Nghị định xử phạt lĩnh vực đo đạc bản đồ hoặc dữ liệu số nếu có hành vi cố tình vi phạm như: mua bán dữ liệu không phép, làm sai lệch dữ liệu viễn thám, xâm nhập trái phép... | g) Các hành vi vi phạm các quy định tại trong lĩnh viễn thám thì áp dụng quy định tại các Nghị định của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước có liên quan để xử phạt. |
| Về cơ chế tài chính và hỗ trợ doanh nghiệp: Dự thảo Nghị định chưa cụ thể hóa cơ chế giá, chính sách ưu đãi đối với doanh nghiệp nhỏ, khởi nghiệp, cũng như cơ chế huy động vốn tư nhân (PPP), ưu đãi thuế, vốn vay.️ Kiến nghị bổ sung các nội dung nêu trên tại Điều 27 và đề nghị ban hành thông tư hướng dẫn kèm theo. | Đã bổ sung vào dự thảo Nghị định tại Điều 41. Trách nhiệm của Bộ Tài chính |
| Về đào tạo và phát triển nguồn nhân lực: Dự thảo Nghị định không đề cập đến học bổng, hợp tác đào tạo quốc tế, chính sách thu hút chuyên gia. Kiến nghị bổ sung một điều mới trong Chương VI về phát triển nguồn nhân lực viễn thám. | Nội dung này đã được quy định tại Điều 8 của dự thảo. Việc hợp tác đào tạo quốc tế, chính sách thu hút chuyên gia được thực hiện các quy định pháp luật của Nhà nước. |
| Về quy hoạch và phát triển hệ thống vệ tinh viễn thám: Dự thảo không nêu rõ lộ trình phát triển, chưa có căn cứ vào Chiến lược phát triển và ứng dụng khoa học và công nghệ vũ trụ đến năm 2030 (ban hành kèm Quyết định số 169/QĐ-TTg ngày 04/02/2021). Đề nghị bổ sung nội dung quy hoạch hệ thống vệ tinh (lộ trình phóng, hợp tác quốc tế, đăng ký với UNOOSA) vào Chương II, trên cơ sở phù hợp với Chiến lược nêu trên. | Đã chỉnh sửa theo ý kiến góp ý, trong dự thảo Nghị định đã bổ sung trách nhiệm của các Bộ trong xây dựng quy hoạch, kế hoạch phát triển hệ thống vệ tinh viễn thám. Các quy định chi tiết như lộ trình phóng, hợp tác quốc tế, đăng ký với UNOOSA nên được quy định trong các văn bản chuyên ngành. |
| Về chế tài xử lý vi phạm: Dự thảo Nghị định hiện chưa có điều khoản riêng quy định về xử phạt hành vi vi phạm, bồi thường, thu hồi giấy phép.️ Đề nghị bổ sung một Điều riêng trong Chương VII quy định về chế tài và thẩm quyền xử lý vi phạm. | Quy định về xử lý vi phạm hành chính phải được quy định trong Nghị định riêng về xử lý vi phạm hành chính. |
| Về ứng dụng trong phòng chống thiên tai và biến đổi khí hậu: Dự thảo Nghị định nêu khái quát tại Điều 34 nhưng chưa có nội dung như là: tần suất cập nhật dữ liệu theo thời gian thực; cơ chế hỗ trợ các tỉnh khó khăn (ví dụ 70% ngân sách); cơ chế hợp tác quốc tế với UNESCAP, JAXA. Đề nghị bổ sung chi tiết để nâng cao hiệu quả cảnh báo sớm. | Quy định chi tiết về ứng dụng viễn thám trong phòng chống thiên tai và biến đổi khí hậu sẽ được Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định ở các thông tư chuyên ngành. |
| Dự thảo cần bổ sung căn cứ pháp lý từ Chiến lược phát triển và ứng dụng khoa học và công nghệ vũ trụ đến năm 2030 tại phần Mở đầu và phần nội dung liên quan đến phát triển vệ tinh, dữ liệu không gian, công nghệ AI và tự chủ công nghệ. | Dự thảo Tờ trình Chính phủ đã căn cứ Quyết định số 169/QĐ-TTg ngày 04/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành Chiến lược phát triển và ứng dụng khoa học và công nghệ vũ trụ đến năm 2030 trong mục 1. Cơ sở chính trị, pháp lý |
| Dự thảo Nghị định (phiên bản 2) đã có nhắc đến vấn đề nguồn ảnh viễn thám miễn phí và trả phí từ nước ngoài, nhưng chưa làm rõ vai trò và chính sách riêng đối với ảnh viễn thám từ vệ tinh cũng như trạm thu của Việt Nam: Cần phân biệt rõ ràng mục tiêu – chi phí – chính sách theo nguồn ảnh, cụ thể ví dụ như:  + Ảnh Việt Nam: Xác định là nguồn dữ liệu chiến lược nội địa, nên được ưu tiên sử dụng – hỗ trợ miễn/giảm phí, đặc biệt trong các chương trình phục vụ quốc phòng – an ninh – ứng phó thiên tai.  + Ảnh nước ngoài: Ghi rõ mức phí trần, điều kiện áp dụng, và ưu tiên mua trong các trường hợp trạm nội địa không đáp ứng (như đã nêu tại Điều 15). Đề xuất giảm phí khi dùng cho mục đích công ích – nghiên cứu hoặc kết nối đầu ra vào cơ sở dữ liệu quốc gia. | Các quy định này sẽ được cụ thể hóa trong thông tư sửa đổi Thông tư số 39/2023/TT-BTC ngày 09 tháng 6 năm 2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, miễn, quản lý và sử dụng phí khai thác và sử dụng dữ liệu viễn thám quốc gia. |
| **Bộ Công thương** | Giải đoán ảnh viễn thám đóng vai trò thiết yếu trong việc trích xuất thông tin từ dữ liệu ảnh để phục vụ các hoạt động như giám sát rừng, phát hiện biến động sử dụng đất, cảnh báo xâm nhập mặn, theo dõi ô nhiễm môi trường, hỗ trợ quy hoạch không gian và nhiều nhiệm vụ quản lý nhà nước khác. Thực tế hiện nay cho thấy việc giải đoán ảnh vẫn thiếu các quy chuẩn về phương pháp, phần mềm sử dụng và quy trình kiểm định kết quả. Điều này dễ dẫn đến tình trạng thiếu nhất quán, khó kiểm chứng và hạn chế khả năng sử dụng kết quả giải đoán phục vụ công tác quản lý nhà nước. Vì vậy, đề nghị xem xét bổ sung quy định về hoạt động giải đoán ảnh viễn thám. | Các quy định này sẽ được cụ thể hóa trong các thông tư, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia.  Giải đoán ảnh viễn thám chỉ là một bước công việc trong quy trình ứng dụng viễn thám phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh. |
| Dự thảo Nghị định có quy định một số thủ tục phải lấy ý kiến như: Lập kế hoạch xây dựng công trình hạ tầng thu nhận dữ liệu viễn thám độ phân giải cao và siêu cao; di dời công trình hạ tầng thu nhận dữ liệu viễn thám; mua dữ liệu viễn thám của nước ngoài bằng nguồn ngân sách nhà nước... nhưng chưa quy định trách nhiệm và thời hạn trả lời. Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, bổ sung quy định về trách nhiệm và thời hạn trả lời đối với nội dung lấy ý kiến của các thủ tục này. | Đã tiếp thu và bổ sung tại Điều Đối với trách nhiệm trả lời đã được quy định tại Điều 39, Điều 40, Điều 42. Về thời hạn trả lời, tuân thủ theo thời hạn trả lời trong thủ tục hành chính nội bộ của các Bộ, ngành. |
| **UBND tỉnh Hưng Yên** | Việc kết nối, chia sẻ dữ liệu viễn thám giữa các bộ, ngành và địa phương là yếu tố then chốt để tối ưu hóa nguồn lực, tránh lãng phí và nâng cao hiệu quả ứng dụng. Đề nghị Bộ Nông nghiệp và Môi trường (qua Cục Viễn thám quốc gia) sớm có hướng dẫn chi tiết về quy trình, tiêu chuẩn kỹ thuật cho việc kết nối và chia sẻ dữ liệu viễn thám, đặc biệt là đối với các cơ sở dữ liệu chuyên ngành tại địa phương, đảm bảo tính đồng bộ và khả năng tương tác. Các quy định về ứng dụng viễn thám trong Chương V (Điều 34, 35, 36, 37, 38 Dự thảo) là rất thiết thực, đáp ứng nhu cầu thực tiễn của địa phương trong việc giám sát nông nghiệp (ví dụ: theo dõi cây trồng, quản lý tưới tiêu), quản lý tài nguyên môi trường (ví dụ: giám sát rừng, đất đai, chất lượng nước) và phòng chống thiên tai (ví dụ: giám sát lũ lụt, sạt lở). Đề nghị có hướng dẫn cụ thể về các ứng dụng này để địa phương dễ dàng triển khai. | Tiếp thu và nội dung này sẽ được quy định tại các thông tư, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia. |
| Đề nghị xem xét bổ sung quy định về việc xây dựng và phát triển các nền tảng dữ liệu viễn thám mở (open data) ở cấp địa phương, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân, đặc biệt là các doanh nghiệp khởi nghiệp và nghiên cứu khoa học, tiếp cận và khai thác dữ liệu viễn thám phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Đề nghị quy định rõ hơn về cơ chế phối hợp giữa các Bộ, ngành và địa phương trong việc triển khai các hoạt động viễn thám, đặc biệt là trong việc chia sẻ thông tin, dữ liệu và kinh nghiệm ứng dụng để tránh chồng chéo, lãng phí nguồn lực. | Điều 22 dự thảo Nghị định đã quy định về danh mục dữ liệu mở, tại Điều 19 dự thảo Nghị định đã quy định về kết nối dữ liệu, chia sẻ thông tin, dữ liệu. Các quy định cụ thể về dữ liệu mở, kết nối, chia sẻ dữ liệu được quy định tại Luật dữ liệu và các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật dữ liệu. |
| Nghị định cần quy định chi tiết, hướng dẫn rõ hơn về trách nhiệm, cơ chế phối hợp giữa các bộ, ngành và địa phương trong việc quản lý, khai thác và sử dụng dữ liệu viễn thám, đặc biệt là trong các trường hợp dữ liệu liên quan đến nhiều lĩnh vực hoặc có tính chất nhạy cảm. | Nội dung này đã được quy định trong Luật dữ liệu, không quy định tại Nghị định này. |
| Việc triển khai Nghị định mới sẽ đòi hỏi nguồn lực đáng kể về tài chính, cơ sở vật chất và nhân lực tại địa phương. Hiện tại, năng lực về viễn thám tại nhiều địa phương còn hạn chế, đặc biệt là đội ngũ cán bộ chuyên trách và hạ tầng kỹ thuật. Đề nghị Bộ Nông nghiệp và Môi trường xem xét, ưu tiên bố trí nguồn kinh phí từ ngân sách trung ương để hỗ trợ các địa phương, đặc biệt là các tỉnh có điều kiện kinh tế khó khăn, trong việc đầu tư xây dựng, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật thu nhận, xử lý và lưu trữ dữ liệu viễn thám, cũng như đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ chuyên trách về viễn thám. Đồng thời tổ chức các chương trình tập huấn chuyên sâu, chuyển giao công nghệ và hỗ trợ kỹ thuật thường xuyên cho cán bộ địa phương để đảm bảo việc triển khai Nghị định được hiệu quả và đồng bộ trên toàn quốc. | Đây là nội dung về triển khai Nghị định sau khi được ban hành. Bộ Nông nghiệp và Môi trường sẽ báo cáo Chính phủ xem xét, chỉ đạo thực hiện. |
| **UBND TP. Huế** | Nghiên cứu cập nhật, bổ sung thêm một số nội dung tồn tại, hạn chế, ứng dụng viễn thám tại Báo cáo số 49/BC-BNNMT ngày 29/4/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc sơ kết 05 năm triển khai thực hiện Chiến lược phát triển viễn thám quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2040 để thực hiện phù hợp điều kiện thực tế. | Đã tiếp thu và chỉnh sửa, bổ sung trong Tờ trình Chính phủ |
| **Phạm vi điều chỉnh** | **Bộ Tài chính** | Căn cứ Điều 14 Luật Đo đạc và bản đồ năm 2018: *“Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì tổ chức triển khai việc thu nhận, lưu trữ, xử lý, cung cấp dữ liệu ảnh viễn thám; xây dựng cơ sở dữ liệu ảnh viễn thám quốc gia”*, Bộ Tài nguyên và Môi trường trình Chính phủ ban hành Nghị định số 03/2019/NĐ-CP ngày 04/01/2019 của Chính phủ về hoạt động viễn thám, trong đó tại Điều 1 xác định phạm vi điều chỉnh: *“Nghị định này quy định về hệ thống thu nhận dữ liệu ảnh viễn thám; thu nhận, lưu trữ, xử lý, cung cấp, khai thác và sử dụng dữ liệu ảnh viễn thám; xây dựng cơ sở dữ liệu ảnh viễn thám”.*  Tuy nhiên, dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 03/2019/NĐ-CP hiện quy định về phạm vi điều chỉnh không cụ thể, rõ ràng: *“Nghị định này quy định về quản lý hoạt động viễn thám trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam”.* Nội hàm quy định nêu trên là chưa bám sát quy định tại Luật Đo đạc và bản đồ, đồng thời dự thảo Nghị định phát sinh nhiều nội dung mới. Đề nghị Bộ Nông nghiệp và Môi trường rà soát phạm vi điều chỉnh, nội dung quy định tại dự thảo Nghị định, đảm bảo thực hiện đúng các nhiệm vụ được giao tại Điều 14 Luật Đo đạc và bản đồ năm 2018 và chịu trách nhiệm về việc rà soát cũng như các nội dung quy định tại Nghị định. | Điều này căn cứ trên Điều 1 về Vị trí và chức năng trong Nghị định số 35/2025/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường. Theo đó giao Bộ Nông nghiệp và Môi trường thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về các lĩnh vực, trong đó có lĩnh vực viễn thám. |
| **Bộ Quốc phòng (Cục Tác chiến-Bộ Tổng tham mưu)** | Điều 1. Phạm vi điều chỉnh: Đề nghị bổ sung cụm từ “và không gian ngoài lãnh thổ do Việt Nam quản lý hoặc khai thác” vào sau cụm từ “nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam”. | Đề nghị giữ nguyên như dự thảo vì theo Điều 1 Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã quy định: *“Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là một nước độc lập, có chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ, bao gồm đất liền, hải đảo, vùng biển và vùng trời.”* vì vậy lãnh thổ Việt Nam đã bao gồm đất liền, hải đảo, vùng biển và vùng trời do Việt Nam quản lý hoặc khai thác. |
| **Điều 3**  **(Giải thích từ ngữ)** | **Bộ Khoa học và công nghệ** | Bổ sung, cập nhật các khái niệm về cơ sở dữ liệu viễn thám chuyên ngành, cơ sở dữ liệu viễn thám quốc gia tại các Điều 17, Điều 18 vào khái niệm cơ sở dữ liệu viễn thám của Điều 3. | Khái niệm về cơ sở dữ liệu viễn thám quốc gia  đã được bổ sung vào Điều 3. Đối với khái niệm cơ sở dữ liệu viễn thám chuyên ngành xuất hiện tại Điều 18 và Điều 19 nên giữ nguyên như trong dự thảo. |
| Điều 3 và các chương liên quan, nhiều thuật ngữ về “tọa độ”, “trạm thu”, “sản phẩm viễn thám”... có liên quan mật thiết đến hoạt động đo đạc và bản đồ nhưng chưa dẫn chiếu. Do đó, đề nghị thống nhất cách hiểu và dẫn chiếu các thuật ngữ, tiêu chuẩn kỹ thuật về trạm thu dữ liệu, tọa độ quốc gia, sản phẩm bản đồ nền... theo Luật Đo đạc và bản đồ để đảm bảo đồng bộ pháp luật. | Đã rà soát và thống nhất các thuật ngữ tại dự thảo Nghị định này và Luật Đo đạc và bản đồ ngày 14 tháng 6 năm 2018. |
| **Bộ Quốc phòng** | Đề nghị bổ sung thêm 01 mục giải thích cho cụm từ "Dữ liệu ảnh viễn thám"; | Tại khoản 7 Điều 3 “*7. Dữ liệu viễn thám là tín hiệu viễn thám được xử lý loại bỏ sai số của cảm biến viễn thám và được đánh giá, kiểm định chất lượng tạo ra dữ liệu ảnh viễn thám, dữ liệu dạng số viễn thám.*” đã được quy định bao gồm dữ liệu ảnh viễn thám. |
| Mục 10. Sản phẩm viễn thám, bổ sung thêm cụm từ "các thông tin, dữ liệu chuyên đề được chiết tách từ dữ liệu viễn thám" vào sau cụm từ "điểm tham chiếu viễn thám". | Đề nghị giữ nguyên như dự thảo “*10. Sản phẩm viễn thám là dữ liệu viễn thám đã được xử lý ở các mức khác nhau, khóa giải đoán, mẫu phổ và điểm tham chiếu viễn thám.*”, như vậy dữ liệu viễn thám được xử lý ở mức khác nhau đã bao gồm các thông tin, dữ liệu chuyên đề được chiết tách từ dữ liệu viễn thám |
| **Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam** | “1. Viễn thám là khoa học và công nghệ thu nhận, phân tích thông tin về các đối tượng hoặc hiện tượng trên Trái Đất và khí quyển mà không tiếp xúc trực tiếp với chúng, thông qua việc đo tín hiệu phản xạ hoặc phát xạ từ xa thu nhận được bằng cảm biến viễn thám trên vệ tinh.”  Nên làm rõ định nghĩa này vì một số nhận định hiện nay cho rằng dữ liệu thu được từ máy bay hoặc UAVs cũng được xem là viễn thám, thường gọi là viễn thám tầng thấp | Phạm vi điều chỉnh của Nghị định này chỉ quy định cho viễn thám vệ tinh để tránh trùng lặp với các quy định pháp luật đã được ban hành, như Nghị định số 36/2008/NĐ-CP về quản lý tàu bay không người lái và các phương tiện bay siêu nhẹ, thông tư số 07/2021/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật thu nhận và xử lý dữ liệu ảnh số từ tàu bay không người lái phục vụ xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia tỷ lệ 1:2.000, 1:5.000 và thành lập bản đồ địa hình tỷ lệ 1:500, 1:1.000, Thông tư số 35/2017/TT-BQP của Bộ Quốc phòng quy định tiêu chuẩn đủ điều kiện bay; tiêu chuẩn, thủ tục cấp giấy phép cho cơ sở thiết kế, sản xuất, sửa chữa, bảo dưỡng, thử nghiệm tàu bay, động cơ tàu bay, cánh quạt tàu bay và trang bị, thiết bị của tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ; khai thác tàu bay không người lái và phương tiện bay siêu nhẹ. |
| **UBND tỉnh Hưng Yên** | Khoản 1, về giải thích từ ngữ: Đề nghị làm rõ hơn khái niệm “viễn thám” để đảm bảo tính bao quát và phù hợp với thực tiễn ứng dụng tại địa phương, đặc biệt trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường. Cụ thể, có thể bổ sung các khía cạnh về ứng dụng trong quản lý tài nguyên đất, nước, rừng, giám sát cây trồng, vật nuôi, và cảnh báo thiên tai liên quan đến nông nghiệp. | Nội dung này đã được quy định tại Chương V. Ứng dụng viễn thám |
| Khoản 7: Đề nghị làm rõ hơn về “dữ liệu dạng số viễn thám” để tránh hiểu nhầm và đảm bảo tính thống nhất trong việc quản lý, sử dụng dữ liệu. Cần hướng dẫn cụ thể về các loại dữ liệu dạng số này và cách thức thu nhận, xử lý. | Dữ liệu viễn thám bao gồm dữ liệu ảnh viễn thám (ví dụ: ảnh viễn thám VNRedsat1, SPOT6..), dữ liệu dạng số (ví dụ: dữ liệu đo cao vệ tinh, dữ liệu radar dạng số single look complex, dữ liệu hồng ngoại nhiệt,….). Dữ liệu dạng số viễn thám sẽ được quy định rõ trong các thông tư, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật. |
| Khoản 8 và 9 (Dữ liệu viễn thám độ phân giải cao và siêu cao): Đề nghị bổ sung quy định về việc ưu tiên cung cấp các loại dữ liệu này cho các địa phương, đặc biệt là các tỉnh có thế mạnh về nông nghiệp như Hưng Yên, để phục vụ công tác quy hoạch, quản lý sản xuất và ứng phó với biến đổi khí hậu một cách hiệu quả hơn. | Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã ban hành dịch vụ công về cung cấp thông tin, dữ liệu ảnh viễn thám. Hiện nay, Bộ cũng đã đầu tư các trạm thu nhận dữ liệu ảnh độ phân giải cao và siêu cao. |
| **Tỉnh ĐăkLăk** | Tại Điều 3. Giải thích từ ngữ: Đề nghị bổ sung thêm khái niệm “**viễn thám độ phân giải trung bình và thấp**” để đồng bộ với khoản 3 Điều 15. | Đã tiếp thu, bổ sung khoản 11, 12 tại Điều 3 về khái niệm viễn thám độ phân giải trung bình và thấp |
| **Điều 4**  **(Nguyên tắc trong hoạt động viễn thám)** | **Bộ Khoa học và công nghệ** | Đề xuất bổ sung tại Khoản 3 dự thảo Nghị định “Cơ sở dữ liệu viễn thám phải được duy trì, vận hành và cập nhật thường xuyên, kết nối, chia sẻ với cơ sở dữ liệu quốc gia; tuân thủ các quy định của pháp luật về tích hợp, chia sẻ dữ liệu và an toàn thông tin mạng” thành “*Cơ sở dữ liệu viễn thám phải được duy trì, vận hành và cập nhật thường xuyên, kết nối, chia sẻ với cơ sở dữ liệu quốc gia; tuân thủ các quy định của pháp luật về tích hợp, chia sẻ dữ liệu, an toàn thông tin mạng* ***và giao dịch điện tử***”. | Đã tiếp thu và chỉnh sửa tại khoản 3 Điều 3 như sau: *“3. Cơ sở dữ liệu viễn thám phải được duy trì, vận hành và cập nhật thường xuyên, kết nối, chia sẻ với cơ sở dữ liệu quốc gia; tuân thủ quy định của pháp luật về dữ liệu, về an toàn, bảo mật thông tin, an ninh mạng, giao dịch điện tử và quy định khác của pháp luật có liên quan.”*. |
| Khoản 5, Điều 4: Đề nghị bổ sung quy định cơ chế rà soát/kiểm tra dữ liệu viễn thám quốc gia để biết đã có hay chưa trước khi mua từ nước ngoài. Có thể dẫn chiếu đến hệ thống công bố siêu dữ liệu tại Điều 20. | Nội dung này đã được quy định tại khoản 5 Điều 16. |
| **Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam** | “5. Không dùng nguồn vốn ngân sách nhà nước để mua dữ liệu viễn thám của nước ngoài nếu các loại dữ liệu này có thuộc tính kỹ thuật tương đương với dữ liệu thu được tại trạm thu dữ liệu viễn thám của Việt Nam hoặc đã có trong cơ sở dữ liệu viễn thám quốc gia.”  Vấn đề: Quy định này có thể hạn chế khả năng tiếp cận dữ liệu độ phân giải cao hoặc siêu cao từ nước ngoài (như WorldView, Pleiades), vốn vượt trội so với dữ liệu trong nước (như VNREDSat-1).  Đề xuất điều chỉnh: Bỏ hoặc sửa đổi thành: "Ưu tiên sử dụng dữ liệu trong nước, nhưng được phép mua dữ liệu nước ngoài khi dữ liệu trong nước không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật hoặc thời gian, với sự phê duyệt của Bộ Nông nghiệp và Môi trường." Lý do: Đảm bảo nghiên cứu khoa học không bị giới hạn bởi dữ liệu trong nước, đặc biệt khi nghiên cứu đòi hỏi độ chi tiết cao (như giám sát đô thị). | Tại khoản 5 Điều 4 đã quy định *«5. Không dùng nguồn vốn ngân sách nhà nước để mua dữ liệu viễn thám của nước ngoài nếu các loại dữ liệu này có thuộc tính kỹ thuật tương đương với dữ liệu thu được tại trạm thu dữ liệu viễn thám của Việt Nam hoặc đã có trong cơ sở dữ liệu viễn thám quốc gia.»* Như vậy, những dữ liệu viễn thám có tính năng vượt trội so với dữ liệu có trong CSDL viễn thám quốc gia thì không bị hạn chế mua. |
| **UBND tỉnh Hưng Yên** | Tại khoản 7 Điều 4. Nguyên tắc trong hoạt động viễn thám: “Ngân sách địa phương bảo đảm cho Ủy ban nhân dân các cấp tổ chức thực hiện công tác quản lý nhà nước về viễn thám; thu nhận, lưu trữ, xử lý, cung cấp, khai thác và sử dụng dữ liệu viễn thám; xây dựng cơ sở dữ liệu viễn thám thuộc phạm vi quản lý.” Đề nghị làm rõ hơn về cơ chế hỗ trợ từ ngân sách trung ương cho các địa phương trong việc thực hiện các hoạt động này, đặc biệt là đối với các tỉnh còn hạn chế về nguồn lực tài chính và kỹ thuật. Việc đầu tư ban đầu cho hạ tầng và đào tạo nhân lực viễn thám là rất lớn, cần có sự hỗ trợ đồng bộ từ Trung ương để đảm bảo tính khả thi và hiệu quả. Đề nghị bổ sung nguyên tắc về việc khuyến khích và tạo điều kiện cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, và người dân tham gia ứng dụng công nghệ viễn thám trong sản xuất nông nghiệp, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường ở cấp địa phương sẽ thúc đẩy xã hội hóa và phát huy tối đa tiềm năng của công nghệ viễn thám. | Nội dung này đã được bổ sung và quy định tại khoản 8 Điều 4. |
| **Điều 5**  **(Điểm tham chiếu viễn thám)** | **Bộ Quốc phòng** | Đề nghị chuyển nội dung Điều 5 lên Điều 3. Giải thích từ ngữ | Đề nghị giữ nguyên như dự thảo vì Điều 5 ngoài giải thích thuật ngữ, còn quy định về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, quy định kỹ thuật. |
| **Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam** | “1. Điểm tham chiếu viễn thám là điểm có hình ảnh trên dữ liệu viễn thám và được xác định tọa độ trong hệ tọa độ quốc gia Việt Nam để hiệu chỉnh hình học dữ liệu viễn thám và quan trắc dịch chuyển bề mặt Trái Đất.  2. Điểm tham chiếu viễn thám phải được xây dựng theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, quy định kỹ thuật được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành.”  Vấn đề: Quy định chỉ yêu cầu điểm tham chiếu tuân thủ tiêu chuẩn quốc gia, nhưng không khuyến khích sử dụng các điểm tham chiếu toàn cầu (như GNSS CORS) để tăng độ chính xác cho dữ liệu viễn thám.  Đề xuất điều chỉnh: Sửa khoản 2 Điều 5: "Điểm tham chiếu viễn thám phải được xây dựng theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, đồng thời khuyến khích tích hợp với các điểm tham chiếu toàn cầu (như GNSS CORS) để nâng cao độ chính xác và khả năng tương thích quốc tế."  Lý do: Tích hợp GNSS sẽ hỗ trợ các nghiên cứu so sánh quốc tế và giám sát dịch chuyển bề mặt Trái Đất chính xác hơn. | Đề nghị giữ nguyên như dự thảo vì tọa độ của điểm tham chiếu viễn thám được xác định từ nhiều phương pháp khác nhau trong đó có cả phương pháp như GNSS. |
| **Điều 6**  **(Quản lý chất lượng sản phẩm viễn thám)** | **Bộ Khoa học và công nghệ** | Đề nghị bổ sung quy định về tiêu chí đánh giá chất lượng và cơ quan kiểm định đủ năng lực theo Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa. | Đề nghị giữ nguyên như dự thảo vì các tiêu chí đánh giá chất lượng được quy định trong các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia. |
| **Điều 7**  **(Các hoạt động khoa học và công nghệ về viễn thám được ưu tiên)** | **Bộ Khoa học và công nghệ** | Tại khoản 3 Điều 7 quy định các hoạt động khoa học và công nghệ về viễn thám được ưu tiên trong đó có nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ cao, công nghệ tiên tiến, công nghệ mới về viễn thám. Điều 9 Luật Chuyển giao công nghệ 2017 quy định về công nghệ khuyến khích chuyển giao quy định: *“Công nghệ cao; máy móc, thiết bị đi kèm công nghệ cao được khuyến khích chuyển giao theo pháp luật về công nghệ cao (khoản 1)”, “Công nghệ tiên tiến, công nghệ mới,.. đáp ứng một trong các yêu cầu ... (khoản 2)”.* Do vậy, đề nghị xem xét bổ sung nội dung *“máy móc, thiết bị đi kèm công nghệ cao”; “Công nghệ tiên tiến, công nghệ mới đáp ứng yêu cầu quy định tại khoản 2 Điều 9 Luật Chuyển giao công nghệ 2017”*. | Đã tiếp thu và chỉnh sửa tại khoản 3 Điều 7 như sau: *“3. Nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ chiến lược, công nghệ cao, máy móc, thiết bị đi kèm công nghệ cao, công nghệ tiên tiến, công nghệ mới về viễn thám, chú trọng đầu tư, phát triển ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), học máy (Machine learning), dữ liệu lớn (Big Data), internet vạn vật (IoT), chuỗi khối (Blockchain), chuyển đổi số trong quản lý, quan trắc và giám sát nông nghiệp, tài nguyên thiên nhiên, môi trường, khí hậu, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh.”* |
| Tại khoản 3 Điều 7: đề nghị Ban soạn thảo nghiên cứu, cập nhật công nghệ chiến lược, bao gồm công nghệ hàng không, vũ trụ theo Quyết định số 1131/QĐ-TTg ngày 12/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục công nghệ chiến lược và sản phẩm công nghệ chiến lược. | Đã tiếp thu và chỉnh sửa tại khoản 3 Điều 7 như sau: *“3. Nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ chiến lược, công nghệ cao, máy móc, thiết bị đi kèm công nghệ cao, công nghệ tiên tiến, công nghệ mới về viễn thám, chú trọng đầu tư, phát triển ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), học máy (Machine learning), dữ liệu lớn (Big Data), internet vạn vật (IoT), chuỗi khối (Blockchain), chuyển đổi số trong quản lý, quan trắc và giám sát nông nghiệp, tài nguyên thiên nhiên, môi trường, khí hậu, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh.”* |
| **Bộ Quốc phòng** | Khoản 1 Điều 7, đề nghị thay cụm từ "cơ sở khoa học" bằng cụm từ "cơ sở lý luận, khoa học" trước cụm từ "và thực tiễn...." | Đã tiếp thu và chỉnh sửa tại khoản 1 Điều 7 như sau: *“1. Nghiên cứu cơ sở lý luận, khoa học và thực tiễn để hoàn thiện thể chế, chính sách, pháp luật về viễn thám.”* |
| **Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam** | “3. Nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ cao, công nghệ tiên tiến, công nghệ mới về viễn thám, chú trọng đầu tư, phát triển ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), học máy (Machine learning), dữ liệu lớn (Big Data), internet vạn vật (IoT), chuỗi khối (Blockchain), chuyển đổi số trong quản lý, quan trắc và giám sát nông nghiệp, tài nguyên thiên nhiên, môi trường, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh.”  Vấn đề: Điều 7 đã liệt kê các lĩnh vực nghiên cứu như AI, học máy, Big Data, nhưng thiếu cơ chế hỗ trợ cụ thể cho các cơ quan nghiên cứu khoa học (ví dụ: quỹ nghiên cứu, ưu đãi thuế, hoặc tiếp cận dữ liệu miễn phí cho dự án R&D).  Đề xuất bổ sung: Thêm khoản mới vào Điều 7: "8. Thành lập quỹ hỗ trợ nghiên cứu viễn thám, bao gồm cấp kinh phí hoặc miễn phí khai thác dữ liệu viễn thám cho các dự án nghiên cứu khoa học được phê duyệt bởi Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc Bộ Nông nghiệp và Môi trường, nhằm thúc đẩy đổi mới công nghệ và ứng dụng thực tiễn."Lý do: Điều này sẽ khuyến khích các viện nghiên cứu, trường đại học phát triển các giải pháp viễn thám tiên tiến (như phát hiện rừng trồng thêm sau 2012, như bạn từng hỏi trước đây), từ đó nâng cao năng lực nội địa. | Đã tiếp thu và bổ sung khoản 4 Điều 7 như sau: *“4. Thành lập quỹ phát triển khoa học, công nghệ viễn thám cho các nhiệm vụ, dự án, đề án nghiên cứu khoa học, phát triển nguồn nhân lực, hạ tầng kỹ thuật nhằm* *đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về viễn thám.”* |
| **UBND tỉnh Hưng Yên** | Đề nghị bổ sung các hoạt động nghiên cứu và ứng dụng viễn thám cụ thể hơn trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường, như: giám sát sức khỏe cây trồng, dự báo năng suất, quản lý dịch bệnh, theo dõi biến động sử dụng đất nông nghiệp, đánh giá chất lượng môi trường nước và không khí trong nông nghiệp, và quản lý rủi ro thiên tai (hạn hán, lũ lụt, xâm nhập mặn) ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp. Việc này sẽ giúp định hướng rõ ràng hơn cho các hoạt động khoa học công nghệ tại địa phương. | Các quy định về ứng dụng viễn thám trong giám sát sức khỏe cây trồng, dự báo năng suất, quản lý dịch bệnh…đã được quy định tại Điều 34. Chương V. Ứng dụng viễn thám |
| **Điều 8**  **(Hợp tác quốc tế về viễn thám)** | **Bộ Khoa học và công nghệ** | Đề nghị bổ sung những nội dung hợp tác khi tham gia các tổ chức quốc tế, chương trình đa phương về viễn thám; tiếp nhận hỗ trợ kỹ thuật, công nghệ, dữ liệu và tiêu chuẩn từ các tổ chức khu vực và toàn cầu; thực hiện hợp tác khai thác và sử dụng dữ liệu viễn thám thương mại phục vụ phát triển kinh tế, phòng chống thiên tai, giám sát môi trường và bảo vệ chủ quyền, đảm bảo tuân thủ pháp luật Việt Nam về an ninh mạng, dữ liệu và thông tin địa lý. | Đã tiếp thu và bổ sung khoản 6 Điều 8 như sau: “6. Tham gia các tổ chức quốc tế, chương trình đa phương về viễn thám bảo đảm tuân thủ pháp luật Việt Nam.” |
| Dự thảo còn thiếu các nội dung như là đăng ký vệ tinh với UNOOSA; | Đã tiếp thu và bổ sung tại khoản 3 Điều 42 như sau: “3. Đăng ký vệ tinh viễn thám của Việt Nam với Văn phòng Liên Hợp Quốc về Hoạt động Vũ trụ (UNOOSA).” |
| tham gia cơ chế chia sẻ dữ liệu ASEAN; | Nội dung này đã được quy định tại Điều 23 Luật Dữ liệu và Điều 8 của dự thảo Nghị định. |
| ưu tiên chuyển giao công nghệ từ các quốc gia có năng lực. Đề nghị làm rõ tại Điều 8 hoặc tách ra thành Điều riêng về hợp tác công nghệ cao. | Đã tiếp thu và bổ sung tại khoản 6 Điều 8 như sau: “6. Tham gia các tổ chức quốc tế, chương trình song phương, đa phương về viễn thám bảo đảm tuân thủ pháp luật Việt Nam; ưu tiên chuyển giao công nghệ viễn thám từ các quốc gia phát triển.” |
| **Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam** | Vấn đề: Điều 8 đề cập đến trao đổi dữ liệu và chuyên gia, nhưng thiếu cơ chế cụ thể để các nhà khoa học Việt Nam tham gia các dự án quốc tế (như NASA, ESA) hoặc tiếp cận dữ liệu từ các vệ tinh nước ngoài (như Sentinel-2, MODIS).  Đề xuất bổ sung: Thêm khoản mới vào Điều 8: "7. Xây dựng chương trình trao đổi học thuật và dữ liệu viễn thám với các tổ chức quốc tế, cho phép các cơ quan nghiên cứu khoa học tại Việt Nam tiếp cận dữ liệu viễn thám toàn cầu miễn phí hoặc giá ưu đãi thông qua các thỏa thuận song phương hoặc đa phương."  Lý do: Hợp tác quốc tế sẽ giúp Việt Nam tận dụng dữ liệu toàn cầu (như GEDI để tính rừng trồng thêm) và nâng cao năng lực nghiên cứu. | Đã tiếp thu và bổ sung tại khoản 6 Điều 8 như sau: “6. Tham gia các tổ chức quốc tế, chương trình song phương, đa phương về viễn thám bảo đảm tuân thủ pháp luật Việt Nam; ưu tiên chuyển giao công nghệ viễn thám từ các quốc gia phát triển.” |
| **Điều 9.**  **(Vệ tinh viễn thám)** | **Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam** | Vấn đề: Nghị định thiếu cơ chế cho phép thử nghiệm các công nghệ viễn thám mới (như vệ tinh siêu nhỏ CubeSat, drone viễn thám) trong môi trường thực tế trước khi triển khai chính thức.  Đề xuất bổ sung: Thêm khoản mới vào Điều 9 (Vệ tinh viễn thám): "5. Cơ quan nghiên cứu khoa học được phép thử nghiệm vệ tinh viễn thám hoặc thiết bị viễn thám mới trong phạm vi giới hạn, với giấy phép tạm thời do Bộ Nông nghiệp và Môi trường cấp, thời hạn không quá 12 tháng, nhằm đánh giá hiệu quả trước khi xin giấy phép hoạt động chính thức."  Lý do: Thử nghiệm sẽ thúc đẩy đổi mới, đặc biệt trong giám sát thiên tai hoặc nông nghiệp thông minh. | Đã tiếp thu và bổ sung tại khoản 2 Điều 9 như sau: “2. Việc xây dựng và phát triển vệ tinh viễn thám phải được thực hiện theo chiến lược, chương trình, kế hoạch đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, trừ các vệ tinh có kích thước không quá 10 cm x 10 cm x 20 cm phục vụ mục tiêu nghiên cứu, thử nghiệm.” |
| **Điều 10.**  **(Xây dựng công trình hạ tầng thu nhận dữ liệu viễn thám)** | **Bộ Quốc phòng** | Tại Khoản 2 Điều 10, đề nghị chỉnh sửa cụm từ "...Thủ tướng Chính phủ phê duyệt" thành "cấp có thẩm quyền phê duyệt" Lý do:  + Đảm bảo nguyên tắc tại Khoản 8 Điều 4 của dự thảo Nghị định là "Khuyến khích, tạo điều kiện cho tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài tham gia vào hoạt động viễn thám tại Việt Nam" nên không quy định cứng là phải trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt kế hoạch xây dựng công trình hạ tầng thu nhận dữ liệu viễn thám mà thực hiện theo phân cấp quản lý nhà nước về tần số vô tuyến điện, xây dựng, quốc phòng, an ninh.  + Tác động chủ yếu của việc xây dựng công trình hạ tầng thu nhận dữ liệu viễn thám chủ yếu liên quan đến việc quản lý tần số vô tuyến điện cho hệ thống thông tin vô tuyến điện mặt đất theo quy định của Luật Tần số vô tuyến điện (Bộ KHCN được giao cấp phép). | Đề nghị giữ nguyên như trong dự thảo vỉ các công trình hạ tầng thu nhận dữ liệu viễn thám có độ phân giải cao và siêu cao có tính liên quốc gia (thu nhận dữ liệu trong phạm vi lớn thường có bán kính là 2.500 km tính từ vị trí của công trình hạ tầng thu nhận dữ liệu viễn thám). Do vậy, có ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh và quan hệ quốc tế. |
| **Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam** | Vấn đề: Nghị định không đề cập đến tác động môi trường của việc xây dựng trạm thu dữ liệu hoặc phóng vệ tinh (như ô nhiễm không gian, rác vũ trụ).  Đề xuất bổ sung: Thêm khoản mới vào Điều 10 (Xây dựng công trình hạ tầng):  "4. Chủ đầu tư phải thực hiện đánh giá tác động môi trường trước khi xây dựng công trình hạ tầng thu nhận dữ liệu viễn thám, theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường."  Lý do: Đảm bảo phát triển viễn thám bền vững, phù hợp với mục tiêu quốc gia về môi trường. | Đề nghị giữ nguyên như dự thảo, tại điểm a khoản 1 Điều 10 đã quy định “…tuân thủ theo Luật Đầu tư công và các văn bản quy định pháp luật về xây dựng hiện hành”, trong các văn bản này đã quy định phải đánh giá tác động môi trường trước khi xây dựng. |
| **Sở NN&MT tỉnh Nam Định** | Tại khoản 3 quy định *“3. Khi xây dựng công trình hạ tầng thu nhận dữ liệu viễn thám, chủ đầu tư phải xác định hành lang bảo vệ theo quy định tại Điều 13 Nghị định này”* xem xét chỉnh sửa thành *“ 3. Khi xây dựng công trình hạ tầng thu nhận dữ liệu viễn thám, chủ đầu tư* *phải thực hiện thủ tục về đất đai theo quy định của pháp luật đất đai và xác định hành lang bảo vệ theo quy định tại Điều 13 Nghị định này”.* | Đã tiếp thu và chỉnh sửa tại khoản 3 Điều 10 như sau: “3. Khi xây dựng công trình hạ tầng thu nhận dữ liệu viễn thám, chủ đầu tư phải thực hiện thủ tục về đất đai theo quy định của pháp luật đất đai và xác định hành lang bảo vệ theo quy định tại Điều 13 Nghị định này.” |
| **UBND tỉnh Hưng Yên** | Khoản 1b: “Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức triển khai xây dựng công trình hạ tầng thu nhận dữ liệu viễn thám chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý, tuân thủ theo Luật Đầu tư công và các văn bản quy định pháp luật về xây dựng hiện hành.” Đề nghị làm rõ hơn về vai trò và trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong việc xây dựng và quản lý các công trình hạ tầng viễn thám chuyên ngành, đặc biệt là các trạm thu dữ liệu phục vụ trực tiếp cho nông nghiệp và môi trường tại địa phương. Đồng thời hướng dẫn cụ thể về quy trình, thủ tục và nguồn vốn để địa phương có thể chủ động triển khai. | Đề nghị giữ nguyên như dự thảo, vì: tại điểm b khoản 1 Điều 10 đã quy định “...tuân thủ theo Luật Đầu tư công và các văn bản quy định pháp luật về xây dựng hiện hành”, như vậy đã bao gồm quy định trách nhiệm của Chủ tịch UBND cấp tỉnh. |
| **Điều 11** | **Bộ Khoa học và công nghệ** | Tại khoản 6, đề nghị Ban soạn thảo nghiên cứu, sửa lại cho phù hợp, dễ hiểu và tránh lặp lại thuật ngữ “ngân sách nhà nước” trong cùng một câu. Đề xuất sửa lại như sau: *“**Ngân sách Nhà nước bảo đảm cho việc mua tín hiệu viễn thám của nước ngoài, vận hành và bảo trì các công trình hạ tầng thu nhận dữ liệu viễn thám”*. | Đề nghị giữ nguyên như dự thảo, vì ngân sách nhà nước không đảm bảo cho việc mua tín hiệu viễn thám của nước ngoài, vận hành và bảo trì các công trình hạ tầng thu nhận dữ liệu viễn thám của các tổ chức, cá nhân ngoài Nhà nước. |
| **Bộ Nội Vụ** | Tại điểm a khoản 1, đề nghị quy định cụ thể về cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt (trước khi đưa vào khai thác, sử dụng) quy trình vận hành công trình hạ tầng thu nhận dữ liệu viễn thám, để thuận lợi cho quá trình triển khai thực hiện khi nghị định được ban hành. | Đề nghị giữ nguyên như dự thảo, vì mỗi công trình hạ tầng thu nhận dữ liệu viễn thám được xây dựng bởi các bộ, ngành, địa phương khác nhau nên không thể quy định cụ thể về cơ quan phê duyệt. |
| **Bộ Tài chính** | Điểm a khoản 1 Điều 11 dự thảo Nghị định quy định *“trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt”*, đề nghị Bộ Nông nghiệp và Môi trường nêu rõ cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt nội dung này. | Đã tiếp thu, chỉnh sửa điểm a khoản 1 Điều 11 như sau: “*a) Chủ đầu tư xây dựng công trình hạ tầng thu nhận dữ liệu viễn thám phải lập quy trình vận hành trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều này phê duyệt trước khi đưa vào khai thác, sử dụng;”* |
| Khoản 5 Điều 11 dự thảo Nghị định yêu cầu báo cáo hằng quý về việc vận hành công trình hạ tầng thu nhận dữ liệu viễn thám, đề nghị Bộ Nông nghiệp và Môi trường xem xét, đánh giá sự cần thiết việc quy định nội dung này, đặc biệt trong việc việc phát sinh thủ tục hành chính trong quá trình hoạt động. | Đề nghị giữ nguyên như dự thảo vì cần thiết phải đánh giá lại kết quả thu nhận để đánh giá và điều chỉnh kế hoạch thu nhận dữ liệu trong năm, đồng thời cơ quan quản lý nhà nước về viễn thám cần nắm bắt được các thông tin về vận hành công trình hạ tầng thu nhận dữ liệu viễn thám tại Việt Nam để kịp thời cung cấp thông tin, dữ liệu viễn thám cho các bộ ngành địa phương. |
| **Điều 12**  **(Tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư xây dựng và vận hành hệ thống thu nhận dữ liệu viễn thám)** | **Bộ Nội Vụ** | Tại khoản 1, đề nghị đưa cụm từ “bảo đảm quốc phòng - an ninh” lên trước cụm từ “bảo đảm quyền lợi của nhà nước và tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư” và biên tập lại khoản này như sau “Tổ chức, cá nhân được tham gia đầu tư xây dựng hệ thống thu nhận dữ liệu viễn thám phải tuân thủ quy định của pháp luật, bảo đảm quốc phòng - an ninh, bảo đảm quyền lợi của nhà nước và tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư”, để xác định trách nhiệm đối với quốc phòng - an ninh khi đầu tư xây dựng hệ thống này. | Đã tiếp thu và chỉnh sửa tại khoản 1 Điều 12 |
| **Bộ Quốc phòng**  **(Cục Tác chiến-Bộ Tổng tham mưu)** | Đề nghị bổ sung thêm Khoản 4. Quy định trình tự, thủ tục cấp phép phóng vệ tinh; quản lý quỹ đạo, tần số tín hiệu vệ tinh; sự cố và thu hồi vệ tinh. | Đề nghị không đưa vào dự thảo Nghị định nội dung về cấp phép phóng vệ tinh vì:  - Theo quy định của Luật Tần số vô tuyến điện, vệ tinh viễn thám và trạm điều khiển vệ tinh viễn thám chỉ được sử dụng khi có giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện (Điều 16), trạm thu dữ liệu viễn thám được miễn cấp giấy phép (hoạt động trên nguyên tắc không được gây nhiễu, không được bảo vệ khỏi nhiễu có hại), trừ trường hợp cần được bảo vệ khỏi nhiễu có hại thì phải có giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện. Thẩm quyền, trình tự, thủ tục cấp giấy phép đã được quy định đầy đủ tại Nghị định 63/2023/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện.  - Luật Tần số vô tuyến điện cũng đã quy định các tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện có quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền giải quyết nhiễu có hại (Điều 28), quy định biện pháp hạn chế nhiễu có hại (Điều 37), nguyên tắc và trình tự xử lý nhiễu có hại (Điều 38, 39) nhằm bảo đảm hoạt động ổn định của tất cả các hệ thống thông tin vô tuyến điện.  Vì vậy, đề nghị không bổ sung thêm Khoản 4. Quy định trình tự, thủ tục cấp phép phóng vệ tinh; quản lý quỹ đạo, tần số tín hiệu vệ tinh; sự cố và thu hồi vệ tinh. |
| **Điều 13** | **Bộ Khoa học và công nghệ** | Điểm b khoản 4, quy định “góc không vượt quá 2 độ”, đề nghị làm rõ căn cứ kỹ thuật và bổ sung cơ chế thẩm định, giám sát góc này. | “góc không vượt quá 2 độ”: căn cứ vào tài liệu kỹ thuật của nhà thầu nước ngoài xây dựng trạm thu chuyển giao cho cơ quan vận hành vệ tinh của Việt Nam |
| **Bộ Tài chính** | Khoản 3, khoản 4 Điều 13 dự thảo Nghị định: Đề nghị làm rõ cơ sở xác định bán kính hành lang tối thiểu (150 mét) bảo vệ của các công trình hạ tầng thu nhận dữ liệu viễn thám; đồng thời làm rõ nội dung quy định về hành lang bảo vệ công trình hạ tầng thu nhận dữ liệu viễn thám. | Nội dung này giữ nguyên như quy định tại khoản 3 Điều 12 Nghị định số 03/2019/NĐ-CP, bán kính tối thiểu này là đã được tính toán theo yêu cầu kỹ thuật của các cơ quan cung cấp thiết bị trạm thu nhận dữ liệu viễn thám. |
| **UBND tỉnh Nam Định** | Đề nghị bổ sung, quy định rõ:  + Hành lang bảo vệ của các công trình hạ tầng thu nhận dữ liệu viễn thám độ phân giải trung bình và thấp. | Đối với các công trình hạ tầng thu nhận dữ liệu viễn thám độ phân giải trung bình và thấp thường được thu nhận từ vệ tinh địa tĩnh với góc cao lớn nên không nhất thiết phải quy định hành lang bảo vệ. |
| + Cơ quan chịu trách nhiệm cắm mốc giới và công bố công khai ranh giới hành lang bảo vệ công trình hạ tầng thu nhận dữ liệu viễn thám. | Nội dung này đã được quy định tại khoản 3 Điều 10 của dự thảo Nghị định. |
| **Điều 15** | **UBND tỉnh Nam Định** | đề nghị xem xét bổ sung cụm từ **“phá dỡ”** và sửa tên điều thành “***Điều 15. Di dời, phá dỡ công trình hạ tầng thu nhận dữ liệu viễn thám***” | Đã tiếp thu và bổ sung cụm từ “phá dỡ” và bổ sung khoản 4: “4. Cơ quan quản lý công trình hạ tầng thu nhận dữ liệu viễn thám phải báo cáo cơ quan có thẩm quyền cho phép trước khi phá dỡ." vào Điều 15 của dự thảo Nghị định |
| **UBND tỉnh Phú Yên** | tại Điều 15 *"Di dời công trình hạ tầng thu nhận dữ liệu viễn thám"* đề nghị bổ sung thêm quy định về nguồn kinh phí di dời công trình hạ tầng thu nhận dữ liệu viễn thám. | Nội dung này đã được quy định tại khoản 2, 3 Điều 15, nguồn kinh phí được lấy từ dự án di dời, phá dỡ công trình viễn thám. |
| **Điều 16.**  **(Thu nhận dữ liệu viễn thám)** | **Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam** | “5. Việc mua dữ liệu viễn thám của nước ngoài (nếu có) bằng nguồn ngân sách nhà nước chỉ được thực hiện sau khi có ý kiến của Bộ Nông nghiệp và Môi trường trong các trường hợp sau:  a) Trạm thu dữ liệu viễn thám ở Việt Nam và cơ sở dữ liệu viễn thám quốc gia không đáp ứng được yêu cầu về chủng loại, số lượng, chất lượng và thời gian thu nhận; b) Chưa có trong kế hoạch thu nhận dữ liệu viễn thám đã được phê duyệt.”  Vấn đề: Việc yêu cầu ý kiến Bộ Nông nghiệp và Môi trường khi mua dữ liệu nước ngoài, có thể gây chậm trễ cho các dự án nghiên cứu cần dữ liệu khẩn cấp (như thiên tai).  Đề xuất điều chỉnh: Sửa khoản 5: "Việc mua dữ liệu viễn thám của nước ngoài bằng nguồn ngân sách nhà nước chỉ được thực hiện sau khi có ý kiến của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, trừ trường hợp khẩn cấp (như thiên tai, quốc phòng), khi đó cơ quan nghiên cứu có thể mua ngay và báo cáo sau 48 giờ."  Lý do: Tăng tính linh hoạt cho nghiên cứu ứng phó khẩn cấp, đồng thời đảm bảo quản lý. | Đề nghị giữ nguyên như dự thảo, vì tại khoản 6 Điều 9 đã quy định chế độ ưu tiên cho công tác phòng chống thiên tai và bảo đảm quốc phòng – an ninh.  Đối với các hoạt động nghiên cứu đã được quy định tại Điều 7 của dự thảo Nghị định. |
| **Điều 17**  **(Cơ sở dữ liệu viễn thám quốc gia)** | **Bộ Khoa học và công nghệ** | Đề nghị Đơn vị soạn thảo rà soát để xác định các nội dung quy định này phù hợp, đồng bộ với các quy định tại Nghị định số 47/2024/NĐ-CP ngày 9/5/2024 quy định về danh mục cơ sở dữ liệu quốc gia; việc xây dựng, cập nhật, duy trì, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia. Đặc biệt, việc xác định các cơ sở dữ liệu quốc gia phải đáp ứng các yêu cầu tại khoản 1 Điều 6 Nghị định số 47/2024/NĐ-CP. | Nghị định số 47/2020/NĐ-CP về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước đã được rà soát kỹ tại *Phụ lục rà soát văn bản quy phạm pháp luật* có liên quan đến dự thảo Nghị định sửa đổi cụ thể tại mục *3. các quy định về cơ sở dữ liệu viễn thám* |
| Tại khoản 1: cơ sở dữ liệu viễn thám quốc gia cần bổ sung nguồn thu nhận dữ liệu viễn thám thông qua việc trao đổi cơ sở dữ liệu trong hợp tác quốc tế; thông qua các dự án phối hợp nghiên cứu chung; các nguồn cung cấp miễn phí,... | Đề nghị giữ nguyên như dự thảo vì nội dung này đã được quy định tại khoản 1 Điều 16 như sau: *“1. Dữ liệu viễn thám được thu nhận từ các nguồn*  *a) Trạm thu dữ liệu viễn thám của Việt Nam;*  *b) Mua, trao đổi, nhận viện trợ của nước ngoài.”* |
| Tại khoản 3: việc xây dựng, công bố, ban hành và áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia của lĩnh vực viễn thám được thực hiện theo quy định về pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, đảm bảo đồng bộ, thống nhất, phù hợp với xu hướng phát triển công nghiệp. Do việc công bố tiêu chuẩn áp dụng có thể là tiểu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn nước ngoài nên trong dự thảo cần nêu rõ "Bộ Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm xây dựng tiêu chuẩn quốc gia về viễn thám gửi Bộ Khoa học và Công nghệ thẩm định và công bố tiêu chuẩn quốc gia; xây dựng tiêu chuẩn kỹ thuật quốc gia về viễn thám gửi Bộ Khoa học và Công nghệ thẩm định trước khi ban hành". | Đã tiếp thu và chỉnh sửa tại khoản 3 Điều 17 như sau: *“3. Bộ Nông nghiệp và Môi trường xây dựng, vận hành, cập nhật Cơ sở dữ liệu viễn thám quốc gia; xây dựng, ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, quy định kỹ thuật, định mức kinh tế - kỹ thuật về Cơ sở dữ liệu viễn thám”* |
| **Điều 18** | **Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch** | Đề nghị bổ sung, chỉnh sửa tên Điều 18 như sau *“****Điều*** *18. Cơ sở dữ liệu viễn thám chuyên ngành”*. | Đã tiếp thu và chỉnh sửa. |
| **Điều 19**  **(Kết nối, chia sẻ cơ sở dữ liệu viễn thám)** | **Bộ Khoa học và công nghệ** | Về bảo mật và an ninh dữ liệu viễn thám: Dự thảo Nghị định mới chỉ đề cập khái quát đến yêu cầu bảo mật (điểm b khoản 2 Điều 19; điểm e khoản 2 Điều 30) nhưng chưa quy định cụ thể điều khoản riêng về mã hóa, xác thực, trách nhiệm pháp lý, cam kết doanh nghiệp. Kiến nghị bổ sung một Điều riêng trong Chương IV quy định về bảo mật, tiêu chuẩn an ninh mạng, trách nhiệm pháp lý và cơ chế giám sát. | Đã tiếp thu và bổ sung khoản 1 Điều 19 như sau: *“1. Cơ sở dữ liệu viễn thám phải đáp ứng các quy định về an toàn, an ninh mạng, bảo mật thông tin, các quy định về quyền sở hữu trí tuệ liên quan đến dữ liệu và quyền riêng tư của tổ chức, cá nhân được quy định tại Luật dữ liệu và pháp luật khác có liên quan.”* |
| Về kết nối và chia sẻ dữ liệu viễn thám: hiện nay pháp luật đã có quy định về kết nối, chia sẻ dữ liệu của cơ quan nhà nước khá đầy đủ *(Nghị định 47/2020/NĐ-CP ngày 9/4/2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước; Nghị định số 47/2024/NĐ-CP; sắp tới là Quy định chi tiết một số điều của Luật Giao dịch điện tử về cơ sở dữ liệu quốc gia, kết nối và chia sẻ dữ liệu, dữ liệu mở phục vụ giao dịch điện tử của cơ quan nhà nước; và các Nghị định quy định chi tiết Luật Dữ liệu).* Vì vậy, để tránh các quy định chồng lấn, thiếu đồng bộ, đề nghị cơ quan chủ quản cân nhắc chỉ cần đưa nguyên tắc “Việc thực hiện kết nối, chia sẻ cơ sở dữ liệu viễn thám thực hiện theo quy định của pháp luật về kết nối, chia sẻ dữ liệu của cơ quan nhà nước”. | Đề nghị giữ nguyên như dự thảo vì Cơ quan soạn thảo đã rà soát các văn bản Nghị định 47/2020/NĐ-CP, Nghị định số 47/2024/NĐ-CP đảm bảo thống nhất, không chồng chéo |
| **Bộ Quốc phòng** | Bổ sung thêm 01 khoản tại Điều 19 qui định về cung cấp, chia sẻ dữ liệu viễn thám phục vụ các tình huống khẩn cấp về quốc phòng - an ninh, ứng phó sự cố, thảm họa thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và yêu cầu của Đảng, Nhà nước. Khi có văn bản của lãnh đạo Bộ Quốc phòng, Bộ Công an hoặc lãnh đạo các cơ quan Đảng, Nhà nước; Bộ Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm chia sẻ, cung cấp ngay dữ liệu viễn thám để thực hiện nhiệm vụ; việc hoàn thiện thủ tục hồ sơ, tài liệu cung cấp dữ liệu thực tế sẽ được thực hiện sau.  Lý do: Tại thời điểm xảy ra các tình huống khẩn cấp về quốc phòng - an ninh, thảm họa thiên tai rất cần thiết có dữ liệu viễn thám theo thời gian thực (hoặc gần thực) để xử lý, phân tích, đánh giá tình hình, hỗ trợ ra quyết định. Nếu vì thủ tục, hồ sơ mà làm ảnh hưởng đến tiến độ cung cấp dữ liệu viễn thám sẽ mất thời cơ thực hiện nhiệm vụ, không phát huy được hiệu quả đầu tư. | Tiếp thu và chỉnh sửa khoản 2 Điều 31 như sau: *“2. Khi có yêu cầu trực tiếp của lãnh đạo chủ chốt và cấp cao của Đảng và Nhà nước hoặc trong tình trạng khẩn cấp, phục vụ nhiệm vụ quốc phòng - an ninh, tìm kiếm cứu nạn thì thông tin, dữ liệu, sản phẩm viễn thám được ưu tiên cung cấp nhanh, không áp dụng quy định tại Điều 29 Nghị định này.”* |
| **Bộ Quốc phòng (Cục Tác chiến-Bộ Tổng tham mưu)** | Bổ sung thêm 01 khoản tại Điều 19 quy định về cung cấp, chia sẻ dữ liệu viễn thám miễn phí trong các tình huống khẩn cấp về quốc phòng - an ninh; phòng chống, ứng phó sự cố, thảm hoạ thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và yêu cầu của Đảng, Nhà nước. Khi có văn bản của lãnh đạo Bộ Quốc phòng, Bộ Công an hoặc lãnh đạo các cơ quan Đảng, Nhà nước; Bộ Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm chia sẻ, cung cấp ngay dữ liệu viễn thám để thực hiện nhiệm vụ; việc hoàn thiện thủ tục hồ sơ, tài liệu cung cấp dữ liệu sẽ được thực hiện sau. | Đã tiếp thu và bổ sung tại khoản 2 Điều 31 quy định như sau: “Khi có yêu cầu trực tiếp của lãnh đạo chủ chốt và cấp cao của Đảng và Nhà nước hoặc trong tình trạng khẩn cấp, phục vụ nhiệm vụ quốc phòng - an ninh, tìm kiếm cứu nạn thì thông tin, dữ liệu, sản phẩm viễn thám được ưu tiên cung cấp nhanh, không áp dụng quy định tại Điều 29 Nghị định này.”, các chức danh lãnh đạo Bộ Quốc phòng, Bộ Công an hoặc lãnh đạo các cơ quan Đảng, Nhà nước thực hiện theo quy định tại Nhóm I của Kết luận số 35-KL/TW ngày 05 tháng 5 năm 2022 của Bộ Chính trị về Danh mục chức danh, chức vụ lãnh đạo và tương đương của hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở. |
| **Chương IV** (Lưu trữ, cung cấp, khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu, sản phẩm viễn thám) | **Bộ Nội Vụ** | Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, quy định về lưu trữ thông tin, dữ liệu, sản phẩm viễn thám cho phù hợp với quy định của pháp luật về lưu trữ. | Đã tiếp thu và rà soát các quy định trong Chương IV về lưu trữ, cung cấp, khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu, sản phẩm viễn thám đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật về lưu trữ |
| **Bộ Quốc phòng (Cục Tác chiến-Bộ Tổng tham mưu)** | Đề nghị bổ sung thêm:  + 01 Điều quy định về độ mật dữ liệu viễn thám:  1. Tối mật: Ảnh vệ tinh thương mại có độ phân giải siêu cao (dưới 1m) các khu vực quốc phòng, an ninh, biên giới, đảo, sân bay, cảng quân sự; ảnh vệ tinh thu nhận phục vụ mục đích quốc phòng, an ninh.  2. Mật: Ảnh vệ tinh thương mại có độ phân giải cao (từ 1m đến dưới 5m) các khu vực quốc phòng, an ninh, biên giới, đảo, sân bay, cảng quân sự. | - Đề nghị giữ nguyên như dự thảo vì nội dung này đã được quy định tại khoản 2 Điều 42. Trách nhiệm của Bộ Quốc phòng và Bộ Công ancủa dự thảo Nghị định. |
| + Thêm 01 Điều quy định về: Nghiêm cấm cung cấp, chia sẻ các thông tin, dữ liệu viễn thám làm ảnh hưởng đến chủ quyền, an ninh quốc gia Việt Nam; thông tin, vị trí, hình ảnh các khu vực, công trình quốc phòng, an ninh và khu quân sự cho các tổ chức, cá nhân nước ngoài khi chưa được sự cho phép của cấp có thẩm quyền. Nghiêm cấm đưa thông tin về các khu vực, công trình quốc phòng, an ninh và khu quân sự lên dữ liệu ảnh viễn thám do các trang mạng nước ngoài cung cấp miễn phí tại Việt Nam. Nghiêm cấm can trọ hoạt động thu nhận dữ liệu, hình ảnh viễn thám; phá hoại thiết bị, gây nhiễu kỹ thuật hoặc truy cập trái phép vào dữ liệu viễn thám; lưu giữ hoặc sử dụng dữ liệu viễn thám không đúng mục đích và không tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước. | Đề nghị giữ nguyên như dự thảo vì tại Điều 30 đã quy định trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc cung cấp và khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu, sản phẩm viễn thám phải tuân thủ pháp luật về dữ liệu, giao dịch điện tử và tiếp cận thông tin. |
| **Điều 21** | **Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam** | “11. Khóa giải đoán viễn thám.”  Nên đổi là phương pháp và thuật toán giải đoán dữ liệu viễn thám thì nó bao trùm và công nghệ hơn. | Đề nghị giữ nguyên như dự thảo vì khóa giải đoán viễn thám là dữ liệu đào tạo theo thuật ngữ quốc tế. |
| **Điều 22** | **Bộ Khoa học và công nghệ** | Khoản 7 quy định dữ liệu “trên 10m hoặc thời gian thu chụp ≥ 10 năm”, đề nghị rà soát tính phù hợp với thực tiễn và bổ sung quyền tiếp cận có điều kiện theo Luật Tiếp cận thông tin. | Tổ soạn thảo đã rà soát tính phù hợp với thực tiễn và Luật Tiếp cận thông tin. Trên thế giới, các loại dữ liệu viễn thám có độ phân giải trên 10 m hoặc thời gian thu chụp ≥ 10 năm thường được cung cấp miễn phí. |
| **Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam** | Tại khoản 7:  Vấn đề: Việc quy định dữ liệu độ phân giải >10m hoặc thời gian thu chụp >10 năm là miễn phí, nhưng điều này có thể không đủ cho các nghiên cứu chuyên sâu (như giám sát thiên tai hoặc đô thị hóa cần dữ liệu độ phân giải cao hơn.  Đề xuất bổ sung:  + Sửa đổi khoản 7 Điều 22: "Dữ liệu viễn thám có độ phân giải không gian lớn hơn 5m hoặc dữ liệu viễn thám có thời gian thu chụp 5 năm trở lên, miễn là phục vụ mục đích nghiên cứu khoa học không nhằm mục đích thương mại, được cung cấp miễn phí theo yêu cầu phê duyệt của Cục Viễn thám quốc gia."  + Thêm khoản mới vào Điều 27 (Phí khai thác và giá dịch vụ): "4. Các dự án nghiên cứu khoa học được Bộ Khoa học và Công nghệ chứng nhận sẽ được giảm 50% phí khai thác dữ liệu độ phân giải cao hoặc siêu cao, với điều kiện công bố kết quả nghiên cứu công khai."  Lý do: Dữ liệu độ phân giải cao (1-5m) rất quan trọng cho phân tích chi tiết (ví dụ: sạt lở đất, rừng ngập mặn), nhưng chi phí hiện tại có thể cản trở nghiên cứu. Giảm phí sẽ thúc đẩy ứng dụng thực tiễn. | - Đề nghị giữ nguyên như dự thảo vì phù hợp thông lệ quốc tế, dữ liệu viễn thám có độ phân giải lớn hơn 10m được cung cấp miễn phí (sentinel 2), dữ liệu viễn thám có thời gian thu chụp >10 năm được cung cấp miễn phí (SPOT 5).  - Tổ soạn thảo đã rà soát các quy định của Nghị định số 169/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định hoạt động khoa học, công nghê, đổi mới sáng tạo và sản phẩm, dịch vụ về dữ liệu và pháp luật liên quan và các quy định về phí dữ liệu, chưa có căn cứ để xác định giảm phí khai thác sử dụng dữ liệu trong hoạt động nghiên cứu khoa học. |
| **Điều 23** | **Bộ Nội Vụ** | Tại khoản 2, 3, 4 đề nghị quy định Bộ Nông nghiệp và Môi trường là cơ quan tiếp nhận giao nộp thông tin, dữ liệu, sản phẩm viễn thám cho phù hợp về trách nhiệm của bộ được quy định tại Điều 39 dự thảo Nghị định, việc phân công, giao nhiệm vụ cho các đơn vị trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng, không quy định trong nghị định của Chính phủ. | Đã tiếp thu và chỉnh sửa tại khoản 2,3,4 Điều 23 |
| **Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam** | Việc giao nộp và lưu trữ thông tin nên được thực hiện qua hình thức trực tuyến qua cổng thông tin CSDL viễn thám QG để giảm thiểu các thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức thực hiện. | Đề nghị giữ nguyên như dự thảo vì tại khoản 3 Điều 14 Nghị định số 165/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 quy định cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu xây dựng Khung quản trị, quản lý dữ liệu chi tiết, trong đó có cơ chế kết nối, chia sẻ. |
| **Điều 24**  **(Xác nhận, xác thực dữ liệu, sản phẩm viễn thám)** | **Bộ Khoa học và công nghệ** | Tại Khoản 3 quy định “Dữ liệu, sản phẩm viễn thám có giá trị chứng cứ của dữ liệu điện tử khi được thu nhận, xử lý phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, quy định kỹ thuật và được cơ quan cung cấp dữ liệu xác nhận”, nội dung này đề nghị tham chiếu Điều 11 Thông điệp dữ liệu có giá trị dùng làm chứng cứ và Điều 12 Chuyển đổi hình thức giữa văn bản giấy và thông điệp dữ liệu của Luật Giao dịch điện tử, đặc biệt khi dữ liệu viễn thám được chuyển đổi giữa các hình thức. | Đã tiếp thu và chỉnh sửa khoản 3 Điều 24 như sau: *“3. Dữ liệu, sản phẩm viễn thám và thông điệp dữ liệu có giá trị chứng cứ của dữ liệu điện tử khi được thu nhận, xử lý phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, quy định kỹ thuật và được cơ quan cung cấp dữ liệu xác nhận.”* |
| **Điều 25**  **(Dịch vụ công trực tuyến về viễn thám)** | **Bộ Khoa học và công nghệ** | Tại khoản 2: đề xuất sửa đổi, bổ sung “*Cơ quan quản lý Cổng dịch vụ công xác định và công bố quy định về định danh và xác thực điện tử của chủ thể tham gia giao dịch dịch vụ công trực tuyến về viễn thám trên cổng dịch vụ công và tuân thủ quy định của pháp luật về định danh và xác thực điện tử* ***và giao dịch điện tử***”. | Đã tiếp thu và chỉnh sửa khoản 2 Điều 25 như đề xuất. |
| **Điều 26** | **Bộ Tài chính** | Đề nghị nghiên cứu, chỉnh sửa khoản 1 Điều 26 dự thảo Nghị định để phân định rõ “nơi cung cấp” và “hình thức cung cấp”: *“**1. Khai thác thông tin, dữ liệu, sản phẩm viễn thám thông qua các nền tảng trực tuyến bao gồm: Cổng Dữ liệu quốc gia, Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng thông tin điện tử của cơ quan chủ quản cơ sở dữ liệu viễn thám, nền tảng định dạng và xác thực điện tử và các phương tiện khác do cơ quan có thẩm quyền cung cấp”.* | Đề nghị giữ nguyên như dự thảo vì Điều này quy định rõ về các hình thức khai thác thông tin, dữ liệu, sản phẩm viễn thám và đã có đoạn sau *“Việc khai thác thông tin, dữ liệu, sản phẩm viễn thám thực hiện theo các hình thức sau đây:”.* |
| **Điều 27**  **(Phí khai thác và giá dịch vụ cung cấp thông tin, dữ liệu, sản phẩm viễn thám)** | **Bộ Khoa học và công nghệ** | Khoản 4, Đề nghị quy định cụ thể cơ chế xác định giá cho tổ chức nước ngoài sử dụng dữ liệu do vệ tinh Việt Nam thu trên lãnh thổ nước ngoài (nên có cơ chế tham khảo giá quốc tế + chi phí vận hành). | Đã tiếp thu và chỉnh sửa khoản 4 Điều 27 như sau: “*4. Đối với các tổ chức, cá nhân nước ngoài có nhu cầu sử dụng dữ liệu do vệ tinh viễn thám của Việt Nam thu quét trên lãnh thổ nước ngoài thì cơ quan vận hành vệ tinh hoặc trạm thu dữ liệu viễn thám cung cấp dữ liệu theo hợp đồng thỏa thuận trên cơ sở tham chiếu giá của dữ liệu viễn thám có thuộc tính kỹ thuật tương đương và được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.”* |
| **Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam** | Tại khoản 1:  Vấn đề: Việc quy định phí khai thác theo Bộ Tài chính, nhưng không có cơ chế điều chỉnh linh hoạt cho các dự án nghiên cứu dài hạn hoặc phi lợi nhuận.  Đề xuất điều chỉnh: Thêm khoản mới:  "5. Đối với dự án nghiên cứu khoa học kéo dài trên 2 năm, phí khai thác có thể được điều chỉnh giảm 30% sau khi được Bộ Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt, nhằm khuyến khích nghiên cứu dài hạn."  Lý do: Giảm gánh nặng tài chính cho các nghiên cứu dài hơi (như biến đổi khí hậu). | Tổ soạn thảo đã rà soát các quy định của Nghị định số 169/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định hoạt động khoa học, công nghê, đổi mới sáng tạo và sản phẩm, dịch vụ về dữ liệu và pháp luật liên quan và các quy định về phí dữ liệu, chưa có căn cứ để xác định giảm phí khai thác sử dụng dữ liệu trong hoạt động nghiên cứu khoa học. |
| **Bộ Tài chính** | Về phí khai thác và sử dụng dữ liệu, sản phẩm viễn thám quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 27 dự thảo Nghị định:  Tại điểm 7.6 khoản 7 Mục IX Phần A Danh mục phí, lệ phí ban hành kèm theo Luật Phí và lệ phí quy định *“Phí khai thác và sử dụng dữ liệu viễn thám quốc gia”* thuộc thẩm quyền quy định của Bộ Tài chính.  Căn cứ Luật Phí và lệ phí, trên cơ sở đề xuất của Bộ Nông nghiệp và PTNT (nay là Bộ NN&MT), Bộ Tài chính đã xây dựng, ban hành Thông tư số 39/2023/TT-BTC ngày 09/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, miễn, quản lý và sử dụng *phí khai thác và sử dụng dữ liệu viễn thám quốc gia*.  Để đảm bảo việc thu phí được thuận lợi, đề nghị sửa lại tên Điều 27 và khoản 1, khoản 3 Điều 27 như sau:  *“**Điều 27. Phí khai thác và sử dụng dữ liệu viễn thám quốc gia và giá dịch vụ cung cấp thông tin, dữ liệu, sản phẩm viễn thám*  *1. Phí khai thác và sử dụng dữ liệu viễn thám quốc gia được thực hiện theo quy định của pháp luật phí và lệ phí.*  *...3. Việc khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu, sản phẩm viễn thám mở quy định tại Điều 22 của Nghị định này thì không phải trả phí khai thác và sử dụng dữ liệu viễn thám quốc gia.”* | Đã tiếp thu và chỉnh sửa tên điều và sửa khoản 1, khoản 3 tại Điều 27 |
| Về giá dịch vụ cung cấp dữ liệu, sản phẩm viễn thám quy định tại khoản 2 và khoản 4 Điều 27 dự thảo Nghị định:  Tại STT 30 Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Luật giá năm 2023 quy định Danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá: *“Sản phẩm, dịch vụ gia tăng sử dụng thông tin từ cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin do bộ, ngành quản lý theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân (không bao gồm các dịch vụ được thu phí, lệ phí theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí)”* do Bộ, ngành được giao quản lý cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin quyết định giá cụ thể, giá tối đa, khung giá (tùy dịch vụ).  Do đó, đề nghị Bộ Nông nghiệp và Môi trường làm rõ *“dịch vụ cung cấp dữ liệu, sản phẩm viễn thám không được thu nhận tại trạm thu dữ liệu viễn thám”* và *“dữ liệu do vệ tinh viễn thám của Việt Nam thu quét trên lãnh thổ nước ngoài”* có thuộc *“sản phẩm, dịch vụ gia tăng sử dụng thông tin từ cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin do bộ, ngành quản lý theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân (không bao gồm các dịch vụ được thu phí, lệ phí theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí)”* hay không? Trường hợp các sản phẩm, dịch vụ này thuộc đối tượng sản phẩm, dịch vụ do Nhà nước định giá theo quy định tại Luật Giá, đề nghị quy định theo hướng giá sản phẩm, dịch vụ thực hiện theo giá do Bộ, ngành được giao quản lý cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin quyết định giá cụ thể, giá tối đa, khung giá (tùy dịch vụ) theo quy định của pháp luật về giá. | - Dữ liệu viễn thám không thuộc dữ liệu viễn thám quốc gia thì không thuộc các dịch vụ được thu phí, lệ phí theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí.  - Sản phẩm không có trong cơ sở dữ liệu viễn thám quốc gia là sản phẩm, dịch vụ gia tăng nên không thuộc các dịch vụ được thu phí, lệ phí theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí.  - Đối với dữ liệu do vệ tinh viễn thám của Việt Nam thu quét trên lãnh thổ nước ngoài mặc dù cũng là dữ liệu viễn thám quốc gia nhưng được cung cấp không áp dụng Luật phí và lệ phí (trên thực tế phí khai thác, sử dụng dữ liệu viễn thám quốc gia thường thấp hơn rất nhiều so với giá thị trường) để đảm bảo lợi ích quốc gia và phù hợp với giá quốc tế.  - Đã tiếp thu và chỉnh sửa tại khoản 2 Điều 27 như sau: *“2. Giá dịch vụ cung cấp thông tin, dữ liệu, sản phẩm viễn thám không được thu nhận tại trạm thu dữ liệu viễn thám được xây dựng bằng ngân sách nhà nước hoặc không có trong cơ sở dữ liệu viễn thám quốc gia được thực hiện theo mức giá dịch vụ cung cấp dữ liệu, sản phẩm viễn thám do Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành.”* |
| **Điều 30** | **Bộ Khoa học và công nghệ** | Tại điểm c khoản 1: đề nghị tham chiếu, tuân thủ các quy định chung tại Điều 13 Luật Giao dịch điện tử về hình thức lưu trữ thông điệp dữ liệu. | Việc lưu trữ thông tin, dữ liệu, sản phẩm viễn thám theo đúng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia được ban hành đã đảm bảo theo yêu cầu tại Điều 13 Luật Giao dịch điện tử. |
| Các hành vi bị nghiêm cấm trong điểm e khoản 2 Điều 30 dự thảo Nghị định, đề xuất tham chiếu, tuân thủ các quy định tại Điều 6 của Luật Giao dịch điện tử về các hành vi bị nghiêm cấm trong giao dịch điện tử. | Đã tiếp thu và chỉnh sửa tại khoản 2 Điều 30 |
| **Điều 31** | **Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam** | **Điều 31. Cung cấp thông tin, dữ liệu, sản phẩm viễn thám cho tổ chức, cá nhân**  Nên đổi thành: Trách nhiệm của tổ chức cung cấp thông tin, dữ liệu, sản phẩm viễn thám | Đã tiếp thu và loại bỏ khoản 4 Điều 31 quy định về trách nhiệm của tổ chức cung cấp thông tin, dữ liệu, sản phẩm viễn thám vì nội dung này đã được quy định tại khoản 1 Điều 30 |
| **Điều 33** | **Bộ Khoa học và công nghệ** | Đề nghị bổ sung rõ mẫu văn bản ủy quyền đối với tổ chức, cá nhân đại diện cung cấp dữ liệu nước ngoài | Do mỗi nhà cung cấp dữ liệu nước ngoài có chính sách, cơ chế khác nhau về cung cấp và ủy quyền cung cấp dữ liệu nên Nghị định này không quy định cứng mẫu văn bản ủy quyền để tránh gây khó khăn cho các tổ chức, cá nhân đại diện cung cấp thông tin, dữ liệu, sản phẩm viễn thám của nước ngoài |
| **Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam** | Tại khoản 2 và 3: Quy định này gây khó khăn, nhiều thủ tục cho các tổ chức, cá nhân đại diện.  Nên sửa thành:  2. Thông tin, dữ liệu, sản phẩm viễn thám cung cấp phải tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn về dữ liệu viễn thám; đảm bảo nguồn gốc xuất xứ rõ ràng. | Đề nghị giữ nguyên như dự thảo vì phù hợp với Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật. |
| 3. Cân nhắc bỏ khoản 3 Điều 33 | Đề nghị giữ nguyên như dự thảo vì phù hợp với quy định về chế độ báo cáo tại Nghị định số 07/2016/NĐ-CP quy định chi tiết Luật Thương mại về văn phòng đại diện, chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam |
| **Điều 34**  **(Hoạt động ứng dụng viễn thám)** | **Bộ Khoa học và công nghệ** | Đề nghị bổ sung một điều hoặc khoản quy định rõ cơ chế khuyến khích chuyển giao ứng dụng cho địa phương và doanh nghiệp (chính sách xã hội hóa, ưu đãi thuế hoặc đặt hàng). | Đã tiếp thu và chỉnh sửa tại khoản 8 Điều 4 như sau: *“8. Khuyến khích, tạo điều kiện cho tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài tham gia vào hoạt động viễn thám tại Việt Nam và được hưởng các chính sách ưu đãi theo quy định của pháp luật về khoa học và công nghệ.”* |
| **Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch** | Đề nghị chỉnh sửa khoản 2 thành *“Giám sát hiện trạng, biến động rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng sản xuất,* ***khu di sản****, khu bảo tồn thiên nhiên, khu bảo tồn biển, khu di sản, công viên địa chất, hành lang đa dạng sinh học, khu vực đa dạng sinh học cao, vùng đất ngập nước; cảnh báo cháy rừng; tính toán hấp thụ và lưu giữ các-bon rừng; hỗ trợ kiểm kê, thống kê rừng, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học”*. | Đã tiếp thu và chỉnh sửa |
| Đề nghị bổ sung khoản 5 như sau *“Giám sát quy hoạch về biển và hải đảo, vùng bờ, hành lang bảo vệ bờ biển, xâm thực bờ biển, phân bố rạn san hô, rừng ngập mặn, hoạt động lấn biển, hoạt động nuôi trồng thủy sản, hoạt động tàu thuyền trên biển; quan trắc, giám sát tài nguyên, môi trường biển và hải đảo; xác định đường mép nước biển thấp nhất trung bình trong nhiều năm, vùng đánh bắt hải sản tiềm năng;* ***giám sát quy hoạch hệ thống du lịch****”*. | Đã tiếp thu và bổ sung tại khoản 5 Điều 34 như sau: *“5. Giám sát quy hoạch về biển và hải đảo, vùng bờ, hành lang bảo vệ bờ biển, xâm thực bờ biển, phân bố rạn san hô, rừng ngập mặn, hoạt động lấn biển, hoạt động nuôi trồng thủy sản, hoạt động tàu thuyền trên biển, hệ thống du lịch; quan trắc, giám sát tài nguyên, môi trường biển và hải đảo; xác định đường mép nước biển thấp nhất trung bình trong nhiều năm, vùng đánh bắt hải sản tiềm năng.”* |
| **UBND tỉnh Hưng Yên** | Đề nghị quy định chi tiết hơn về các ứng dụng viễn thám trong nông nghiệp và môi trường ở cấp địa phương, bao gồm: lập bản đồ hiện trạng và quy hoạch sử dụng đất nông nghiệp, giám sát tình hình sản xuất cây trồng chủ lực, đánh giá thiệt hại do thiên tai gây ra đối với nông nghiệp, quản lý và bảo vệ tài nguyên rừng, tài nguyên nước, và giám sát ô nhiễm môi trường nông thôn. Cần quy định cụ thể về việc chia sẻ dữ liệu và sản phẩm viễn thám giữa các cơ quan quản lý nhà nước và các tổ chức, cá nhân có liên quan tại địa phương. | Đề nghị giữ nguyên như dự thảo vì các nội dung này đã được quy định đầy đủ tại Điều 34 và Điều 19 của dự thảo Nghị định |
| **Tỉnh ĐăkLăk** | Tại khoản 2 Điều 34. Hoạt động ứng dụng viễn thám: Đề nghị sửa thành  *“**Giám sát hiện trạng, biến động rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng sản xuất, khu di sản, khu bảo tồn thiên nhiên, khu bảo tồn biển, khu di sản, công viên địa chất, hành lang đa dạng sinh học, khu vực đa dạng sinh học cao, vùng đất ngập nước; cảnh báo cháy rừng;* ***hỗ trợ công tác kiểm kê rừng định kỳ và theo chu kỳ, thống kê rừng; phục vụ quản lý rừng bền vững và thực hiện các mục tiêu Chương trình hành động quốc gia REDD+****; tính toán hấp thụ và lưu giữ các-bon rừng; hỗ trợ kiểm kê, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học*”. | Đã tiếp thu, chỉnh sửa khoản 2 Điều 34 như sau: “*2. Giám sát hiện trạng, biến động rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng sản xuất, khu bảo tồn thiên nhiên, khu bảo tồn biển, khu di sản, công viên địa chất, hành lang đa dạng sinh học, khu vực đa dạng sinh học cao, vùng đất ngập nước; cảnh báo cháy rừng; kiểm kê rừng định kỳ và theo chu kỳ, thống kê rừng; tính toán hấp thụ và lưu giữ các-bon rừng, xây dựng tín chỉ các-bon; hỗ trợ kiểm kê, thống kê rừng, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học*.” Việc quản lý rừng bền vững và thực hiện các mục tiêu Chương trình hành động quốc gia REDD+ thuộc nhiệm vụ cụ thể của công tác giám sát hiện trạng, biến động rừng. |
| **Điều 37** | **Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam** | Tại khoản 3:  Sản phẩm chuyên đề chiết xuất từ ảnh viễn thám rất đa dạng, phong phú và mang tính liên ngành. Nhiều sản phẩm hiện nay chưa có quy chuẩn, quy phạm và thông tư hướng dẫn của các cơ quan chức năng. Bởi vậy việc áp dụng điều khoản này cho toàn bộ sản phẩm chuyên đề sẽ gây khó khăn cho cả người thực hiện và thực thi. Chỉ nên áp dụng cho các sản phẩm đã có quy chuẩn rõ ràng của cơ quan chức năng.  Cân nhắc sửa thành:  3. Sản phẩm dữ liệu chuyên đề thành lập bằng viễn thám phải tuân thủ theo các quy định, quy phạm kỹ thuật đã được cơ quan chức năng công bố. | Đề nghị giữ nguyên như dự thảo vì quy định này nhằm đảm bảo chất lượng của sản phẩm dữ liệu chuyên đề thành lập bằng viễn thám và tuân thủ quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa |
| **Điều 39** | **UBND tỉnh Hưng Yên** | Đề nghị bổ sung trách nhiệm của Bộ Nông nghiệp và Môi trường trong việc hướng dẫn, hỗ trợ kỹ thuật và đào tạo nguồn nhân lực về viễn thám cho các Sở Nông nghiệp và Môi trường các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương sẽ giúp nâng cao năng lực ứng dụng viễn thám tại địa phương, đặc biệt là trong các hoạt động liên quan đến nông nghiệp và môi trường. | Nội dung này đã được quy định tại khoản 7 Điều 39 dự thảo Nghị định. |
| **Điều 42** | **Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam** | Khoản 7:  Cân nhắc bỏ nội dung này để giảm thiểu các thủ tục hành chính vì thông tin, dữ liệu và các sản phẩm chiết xuất từ ảnh viễn thám sẽ được giao nộp, lưu trữ ở Điều 23. | Đề nghị giữ nguyên như dự thảo để phục vụ việc Bộ Nông nghiệp và Môi trường công bố siêu dữ liệu viễn thám. |
| **Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch** | Đề nghị chỉnh sửa khoản 8 Điều 42 như sau *“8. Hằng năm báo cáo về tình hình hoạt động viễn thám thuộc phạm vi quản lý về Bộ Nông nghiệp và Môi*  *trường theo* ***~~theo m~~****Mẫu số 09 quy định tại* ***~~Điều 42~~*** *Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.”* | Đã tiếp thu và chỉnh sửa. |
| **UBND tỉnh Đồng Nai** | Tại khoản 8 dự thảo Nghị định,đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu chỉnh sửa thành: *“8. Hằng năm báo cáo về tình hình hoạt động viễn thám thuộc phạm vi quản lý về Bộ Nông nghiệp và Môi trường theo Mẫu số 09 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.”* | Đã tiếp thu và chỉnh sửa. |
| **Điều 43** | **Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam** | Tại khoản 5:  Cân nhắc bỏ nội dung này để giảm thiểu các thủ tục hành chính vì thông tin, dữ liệu và các sản phẩm chiết xuất từ ảnh viễn thám sẽ được giao nộp, lưu trữ ở Điều 23. | Đề nghị giữ nguyên như dự thảo để phục vụ việc Bộ Nông nghiệp và Môi trường công bố siêu dữ liệu viễn thám. |
| **UBND tỉnh Đồng Nai** | Tại khoản 8 Điều 43 dự thảo Nghị định,đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu chỉnh sửa thành: *“8. Hằng năm báo cáo về tình hình hoạt động viễn thám thuộc phạm vi quản lý tới Bộ Nông nghiệp và Môi trường theo Mẫu số 09 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.”* | Đã tiếp thu và chỉnh sửa. |
| **UBND tỉnh Lạng Sơn** | Tại khoản 1 Điều 43. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh  "1. Bảo đảm hành lang an toàn kỹ thuật và bảo vệ các công trình hạ tầng thu nhận dữ liệu viễn thám tại địa phương theo quy định tại Nghị định này và các quy định pháp luật khác có liên quan”.  Đề nghị bổ sung trách nhiệm của các cơ quan liên quan trong việc bàn giao các công trình hạ tầng thu nhận dữ liệu viễn thám đặt tại địa phương để UBND cấp tỉnh tổ chức việc quản lý, bảo vệ theo quy định trên. | Đề nghị giữ nguyên như dự thảo vì công trình hạ tầng viễn thám đã có cơ quan vận hành đảm bảo an toàn nội bộ cho việc vận hành của các công trình này tuy nhiên cần phải phối hợp với địa phương để đảm bảo quy hoạch các công trình xây dựng xung quanh và các đối tượng gây nhiễu tần số đảm bảo cho công trình hạ tầng viễn thám hoạt động ổn định. |
| Tại khoản 8 Điều 43. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh  *"8. Hằng năm báo cáo về tình hình hoạt động viễn thám thuộc phạm vi quản lý tới Bộ Nông nghiệp và Môi trường theo quy định tại Điều 42 Nghị định này”*. Tại Điều 42 quy định về trách nhiệm của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ có liên quan, đề nghị chỉnh sửa:  *“Hằng năm báo cáo về tình hình hoạt động viễn thám thuộc phạm vi quản lý tới Bộ Nông nghiệp và Môi trường theo quy định tại Điều 44 Nghị định này"*. (Điều 44. Báo cáo về hoạt động viễn thám). | Đã tiếp thu và chỉnh sửa. |
| Tại Điều 43. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đề nghị bổ sung nội dung nhiệm vụ về triển khai thực hiện các chương trình, đề án, dự án, nhiệm vụ chuyên môn sử dụng dữ liệu viễn thám trong phạm vi quản lý. | Đã tiếp thu và bổ sung vào thành khoản 4 Điều 43, như sau: “*4. Triển khai thực hiện các chương trình, đề án, dự án, nhiệm vụ chuyên môn sử dụng dữ liệu viễn thám trong phạm vi quản lý*.” |
| Tại điểm c khoản 4 Điều 44. Báo cáo về hoạt động viễn thám  *“c) Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh lập báo cáo về hoạt động viễn thám thuộc phạm vi quản lý theo Mẫu số 08 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này gửi về Bộ Nông nghiệp và Môi trường thông qua Cục Viễn thám quốc gia trong thời hạn 30 ngày sau khi kết thúc kỳ báo cáo"*  Mẫu số 08 là mẫu Báo cáo quan trắc giám sát bằng công nghệ viễn thám: đề nghị chỉnh sửa thành Mẫu số 09 là mẫu Báo cáo về hoạt động viễn thám. | Đã tiếp thu và chỉnh sửa. |
| **Điều 44** | **Bộ Công thương** | Tại Điều 44 dự thảo Nghị định, đề nghị rà soát bổ sung quy định phương thức gửi, nhận báo cáo theo yêu cầu Điều 7 Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ quy định về chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước. | Đã tiếp thu và chỉnh sửa tại Mẫu số 09 phụ lục kèm theo Nghị định. |
| **UBND tỉnh Đồng Nai** | Tại khoản 1 Điều 44 dự thảo Nghị định quy định: *“1. Đối tượng lập báo cáo hằng năm về hoạt động viễn thám gồm Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh…”*, tuy nhiên, nội dung này đã được quy định tại khoản 8 Điều 42 và khoản 8 Điều 43. Do vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát để đảm bảo không trùng lặp nội dung. | Đã tiếp thu và chỉnh sửa tại khoản 1 Điều 44 như sau: “1*. Việc thực hiện báo cáo phải tuân thủ theo quy định tại Nghị định này và các quy định trong Luật bảo vệ bí mật nhà nước*.” |
| Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát điều chỉnh Mẫu số 8 thành Mẫu số 9 tại điểm a, b và c khoản 4 Điều 44 dự thảo Nghị định. | Đã tiếp thu và chỉnh sửa. |
| **Phụ lục** | **UBND tỉnh Đồng Nai** | - Tại khoản 5 Điều 42 dự thảo Nghị định quy định: *“5. Xây dựng nhu cầu sử dụng dữ liệu viễn thám thuộc phạm vi quản lý định kỳ hằng năm, 05 năm và theo nhiệm vụ đột xuất Nhà nước giao theo Mẫu số 08 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này, gửi Bộ Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp và thống nhất việc thu nhận.”*  Tại khoản 2 Điều 43 dự thảo Nghị định quy định: *“2. Xây dựng nhu cầu sử dụng dữ liệu viễn thám thuộc phạm vi quản lý của địa phương định kỳ hằng năm, 05 năm và theo nhiệm vụ đột xuất Nhà nước giao theo Mẫu số 08 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này, gửi Bộ Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp và thống nhất việc thu nhận.”*  Tuy nhiên, Mẫu số 08 kèm theo dự thảo Nghị định là Báo cáo quan trắc, giám sát bằng viễn thám, mẫu đăng ký nhu cầu sử dụng dữ liệu viễn thám là Mẫu số 03. Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Đồng Nai đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, chỉnh sửa. | Đã tiếp thu và chỉnh sửa. |